



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM



CHÀO MỪNG 30 NĂM

NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM

THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC



Mục lục



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÀI BẢO HIỂM
VIỆT NAM



CƠN LŨNG 30 NĂM
NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀNG TOÀN MIỀN BẮC
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC



Số 2 Tháng 4/2005

TỔNG BIÊN TẬP
Trình Quang Tuyên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đỗ Quốc Tuấn

THU KÝ TOÀ SOẠN
Nguyễn Thị Minh Châu

TRỊ SỰ
Phạm Quang Dũng

Địa chỉ: 141 Lê Duẩn
Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84.4) 9.42 23 54
Fax: (84.4) 9.42 23 51
Email: vinare@hn.vnn.vn

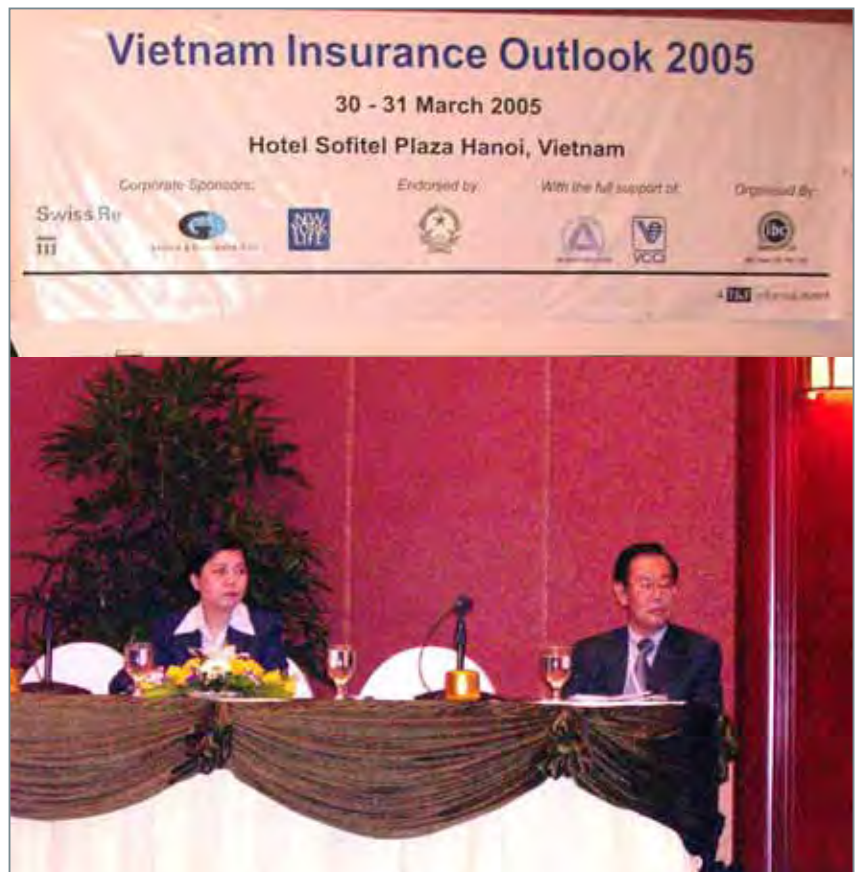
Giấy phép xuất bản số
237/GP - BVHTT
Cấp ngày 05 tháng 8 năm 2003

- Hội nghị triển vọng bảo hiểm Việt Nam 2005 [1]
- Tổn thất do sóng thần ở Ấn Độ Dương và những vấn đề liên quan đến bảo hiểm [27]
- Thị trường bảo hiểm thêm những gương mặt mới [4]
- Thị trường Lloyd's công bố kết quả kinh doanh 2004 [29]
- Hiệp hội bảo hiểm công bố Quy tắc ứng xử và các thoả thuận hợp tác [6]
- Bảo hiểm liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ tại Mỹ [30]
- Một số dự báo về thị trường bảo hiểm thế giới năm 2005 [20]
- Bảo hiểm năng lượng còn có lãi? [34]
- Những thay đổi về trách nhiệm pháp lý hàng không ở Hong Kong [21]
- Vụ bê bối liên quan đến công ty môi giới MARSH & MCLENNAN [35]
- Vài nét về bảo hiểm xe cơ giới các nước châu Á Thái Bình Dương [23]

“Trong 2 ngày 30 - 31/3/2005 vừa qua Hội nghị triển vọng bảo hiểm Việt Nam 2005 đã diễn ra tại khách sạn Sofitel Plaza, Hà Nội với sự tham dự của đại diện hơn 50 công ty bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm từ nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Đây là lần đầu tiên một hội thảo quốc tế được tổ chức về những triển vọng to lớn của ngành bảo hiểm Việt Nam trước ngưỡng cửa gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Trong ngày khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Thị Băng Tâm đã có bài phát biểu quan trọng về sự phát triển của thị trường bảo hiểm bảo hiểm Việt Nam trong thời gian qua và những định hướng phát triển trong thời gian tới sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Sau đây chúng tôi xin trích đăng nội dung chính của phát biểu quan trọng này”

HỘI NGHỊ TRIỂN VỌNG BẢO HIỂM VIỆT NAM 2005

Sau hơn 10 năm thực hiện chính sách cải cách và mở cửa, thúc đẩy hội nhập quốc tế, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng như huy động nguồn nội lực trong nước, ngành bảo hiểm Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể cả về chất và lượng. Thị trường đã có bước chuyển biến cơ bản từ chỗ chỉ có 1 công ty bảo hiểm nhà nước độc quyền đến 1 thị trường bảo hiểm đa thành phần và nhiều loại hình bảo hiểm phong phú. Hiện nay, thị trường bảo hiểm Việt Nam là một trong những thị trường phát triển nhanh và ổn định trong khu vực và trên thế giới với tốc độ tăng trưởng bình quân 30% một năm trong giai đoạn 1993 - 2004. Trong 10 năm qua, tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm trong



tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam đã tăng từ 0,37% năm 1993 lên 1,86% năm 2004 với doanh số đạt gần 900 triệu USD. Mục tiêu đến năm 2010 là tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường trên GDP sẽ đạt mức 4,2%.

Để có được những thành tựu ban đầu nêu trên, Việt Nam đã có những nỗ lực không mệt mỏi trong việc cải thiện môi trường pháp lý và kinh doanh, đẩy mạnh việc tự do hoá thị trường và tăng cường năng lực của cơ quan quản lý. Trong vòng một thập kỷ qua, Chính phủ Việt Nam đã nhất quán thực hiện một chiến lược phát triển nhằm thúc đẩy sự phát triển lâu dài của thị trường, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, đa dạng hoá cơ cấu sở hữu và loại hình doanh nghiệp, thúc đẩy sự cạnh tranh bình đẳng vì lợi ích của người tham gia bảo hiểm và công ty bảo hiểm, đồng thời có đóng góp hiệu quả vào quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Từ chỗ chỉ có 1 công ty bảo hiểm duy nhất cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, cho đến nay toàn thị trường đã có 27 doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm cả nhân thọ, phi nhân thọ, tái bảo hiểm và môi giới bảo hiểm. Trong đó có 2 doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, 10 doanh nghiệp cổ phần và 15 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó còn có sự hiện diện của gần 30 văn phòng đại diện của các công ty bảo hiểm nước ngoài trên thị trường, chứng tỏ mối quan tâm đặc biệt của các nhà đầu tư đối với tiềm năng phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Ngành bảo hiểm đã có những

đóng góp thiết thực nhằm ổn định đời sống kinh tế xã hội. Với hơn 600 sản phẩm bảo hiểm hiện đang có mặt trên thị trường, các công ty bảo hiểm đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cũng góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, giải quyết bồi thường. Nhận thức của người dân về sự cần thiết của bảo hiểm cũng được cải thiện đáng kể.

Ngành bảo hiểm đã thực hiện tốt vai trò là kênh huy động vốn quan trọng cho sự phát triển kinh tế. Tính đến cuối năm 2004, các doanh nghiệp bảo hiểm đã đầu tư hơn 23.000 tỷ đồng vào các khu vực khác nhau của nền kinh tế, trong đó có một phần lớn là đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng, trái phiếu Chính phủ và tiền gửi ngân hàng dài hạn. Bên cạnh đó, ngành bảo hiểm cũng góp phần tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội. Riêng đội ngũ đại lý bảo hiểm đã lên tới 125.000 người với thu nhập ổn định.

Tháng 8/2003 Chính phủ Việt Nam đã thông qua Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm 2003-2010. Theo Chiến lược này, thị trường bảo hiểm Việt Nam sẽ phát triển một cách toàn diện và lành



Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

manh nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản về bảo hiểm của nền kinh tế và dân cư; các tổ chức và cá nhân sẽ được tiếp cận dễ dàng với các sản phẩm bảo hiểm theo tiêu chuẩn quốc tế; năng lực tài chính và hoạt động của các doanh nghiệp sẽ được nâng cao để đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh. Nhà nước cam kết sẽ quản lý và giám sát thị trường theo đúng pháp luật và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc quốc tế.

Thực hiện tinh thần của Chiến lược đã được thông qua, trong năm 2004, Việt Nam đã cổ phần hoá thành công 2 trong số 4 doanh nghiệp bảo hiểm Nhà



Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo Minh

nước là Bảo Minh và VINARE, đồng thời củng cố và sắp xếp lại Bảo Việt trở thành một tập đoàn tài chính với trọng tâm là kinh doanh bảo hiểm. Đồng thời các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước cũng được yêu cầu tăng vốn, đổi mới công nghệ và đa dạng hoá sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để chuẩn bị cho việc Việt Nam gia nhập WTO dự kiến vào cuối năm 2005. Đứng trước sự phát triển nhanh chóng của thị trường, Vụ Bảo hiểm (thuộc Bộ Tài chính) đã được thành lập vào tháng 8/2003 để thực hiện tốt hơn nữa vai trò quản lý và giám sát thị trường.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá thị trường đang diễn ra nhanh chóng, việc đưa ngành bảo hiểm hội nhập kinh tế quốc tế là một yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam. Quá trình hội nhập đã mở ra những cơ hội mới, song cũng đặt ra những thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước phải nâng cao năng lực tài chính và năng lực cạnh tranh, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị doanh nghiệp, phát triển sản phẩm, vv...

Với tư cách là cơ quan quản lý bảo hiểm cao nhất ở Việt Nam, Bộ Tài chính đang nỗ lực cải thiện khung pháp lý cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm đáp ứng yêu cầu về sự công khai, bình đẳng và minh bạch; bãi bỏ các quy định có tính phân biệt đối xử; đảm bảo sự thống nhất với các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất; đảm bảo hài hoà giữa yêu cầu hội nhập và mở rộng thị trường trong nước; duy trì sự phát triển ổn định của thị trường phù hợp với năng lực quản lý. Trên tinh thần này, Bộ Tài chính đã và sẽ tiến hành một

số biện pháp mạnh mẽ như sau:

*** Cải thiện khung pháp lý nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập:**

Trong thời gian qua, một loạt các văn bản pháp lý đã được thông qua nhằm hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm, trong đó có quy trình kiểm tra tại chỗ và từ xa, hệ thống cảnh báo sớm, hướng dẫn sử dụng chuyên viên tính phí chỉ định, vv. Đây là những văn bản pháp lý quan trọng nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm phát triển đồng thời tăng cường quản lý. Những văn bản này đã được các doanh nghiệp bảo hiểm, các tổ chức quốc tế và người dân hoan nghênh và đánh giá cao.

*** Thực hiện một cơ chế quản lý và giám sát chặt chẽ nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng và đảm bảo sự phát triển ổn định của thị trường thông qua việc:**

+ Nâng cao quyền tự chủ kinh doanh và tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện các yêu cầu báo cáo theo quy định pháp luật;

+ Quản lý và giám sát thị trường một cách minh bạch và công khai, đặc biệt chú trọng đến các yêu cầu về an toàn tài chính;

+ Hạn chế sự can thiệp hành chính vào hoạt động thường ngày của các doanh nghiệp bảo hiểm và tăng cường chuyên nghiệp hoá chức năng quản lý; xây dựng mối quan hệ giữa cơ quan quản lý doanh nghiệp trên cơ sở

hợp tác và tin cậy lẫn nhau;

+ Đơn giản hoá các thủ tục hành chính trong việc cấp giấy phép, đăng ký/phê chuẩn sản phẩm và sửa đổi giấy phép.

*** Thực hiện các cam kết quốc tế và mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm:**

+ Giảm dần sự bảo hộ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong nước, tiến tới một môi trường pháp lý minh bạch áp dụng bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế. Thể chế hoá các cam kết quốc tế bằng các quy định pháp luật cụ thể;

+ Mở rộng hợp tác với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài và các tổ chức quốc tế nhằm tận dụng sự hỗ trợ về công nghệ, trao đổi thông tin và kinh nghiệm, đào tạo cán bộ nhằm đẩy nhanh quá trình hội nhập của ngành bảo hiểm với các thị trường khu vực và quốc tế;

+ Đẩy mạnh mối liên kết quốc tế với các tổ chức song phương và đa phương trong khu vực (ASEAN) và trên thế giới (IAS) ở tất cả các cấp quan hệ, giữa cơ quan quản lý với cơ quan quản lý, tổ chức với tổ chức và doanh nghiệp với doanh nghiệp.

+ Xem xét và đối chiếu các quy định pháp lý hiện tại với các luật lệ của Tổ chức Thương mại Thế giới nhằm xác định những quy định cần được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc quốc tế. ■

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM THÊM NHỮNG GƯƠNG MẶT MỚI

Thị trường bảo hiểm Việt Nam đã trở nên sôi động hơn sau khi có thêm nhiều doanh nghiệp được cấp giấy phép vào cuối năm 2004 và đầu năm 2005. Một số công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài cũng đã và sẽ chính thức đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Thị trường bảo hiểm đang đứng trước bước ngoặt cả về quy mô lẫn chất lượng.

Trong năm 2004 đã có 2 công ty môi giới bảo hiểm 100% vốn nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động là Aon và Marsh. Trong quý I/2005, Bộ Tài chính đã cấp giấy phép cho 2 công ty bảo hiểm là Công ty cổ phần bảo hiểm AAA và Prevoir Vietnam.

Công ty cổ phần bảo hiểm AAA có lĩnh vực kinh doanh chính là bảo hiểm phi nhân thọ với các cổ đông chính là Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, Công ty TNHH Thái Bình, Công ty cổ phần tơ tằm Á Châu.

Còn Prevoir Vietnam là công ty 100% vốn nước ngoài với vốn điều lệ 10 triệu USD do 3 chủ đầu tư của Pháp góp vốn. Lĩnh vực hoạt động chính của Prevoir



Vietnam là bảo hiểm và tái bảo hiểm nhân thọ. Prevoir Vietnam sẽ không sử dụng kênh phân phối bảo hiểm là các đại lý truyền thống mà thông qua mạng lưới bưu điện. Prevoir Vietnam hiện đang thương thảo hợp đồng với Tổng công ty Bưu chính viễn thông để sử dụng mạng lưới bưu

điện làm đại lý phân phối.

Cũng trong đầu năm nay, Bộ Tài chính đã có thông báo chấp thuận về nguyên tắc cấp giấy phép thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ 100% vốn nước ngoài cho tập đoàn bảo hiểm ACE của Mỹ. Dự kiến giấy phép chính thức sẽ được



trao cho công ty này vào tháng 5/2005.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đã cho phép Groupama mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ thay vì bó hẹp ở bảo hiểm nông nghiệp như trước đây.

Trong quý I/2005 một số tập đoàn bảo hiểm nước ngoài cũng đã chính thức có mặt tại thị trường Việt Nam với mục đích thăm dò và chuẩn bị cho kế hoạch hoạt động chính thức. Ngày 16/3, Ping An, tập đoàn bảo hiểm nhân thọ lớn thứ hai Trung Quốc đã khai trương văn phòng đại diện tại Hà Nội. Great Eastern Life, tập đoàn bảo hiểm nhân thọ lớn nhất Singapore, cũng đã khai trương văn phòng đại diện tại Việt Nam vào ngày 2/3/2005.

Trước mắt, Ping An và Great Eastern sẽ tích cực tham gia các công tác xã hội và khảo sát thị trường. Trong buổi lễ khai trương, Ping An đã trao học bổng trị giá 18.600 USD cho Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam. Ngay khi ra mắt, Great Eastern cũng đã tiến hành trao 30 suất học bổng trong năm học 2005

với tổng trị giá 60 triệu đồng cho các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc của trường Đại học Kinh tế quốc dân và Học viện Tài chính. Dự kiến hai tập đoàn này cũng sẽ tham gia một số dự án trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và thương mại. Đây là những bước đi ban đầu để xác lập sự hiện diện và tiếp cận thị trường và con người Việt Nam.

Ông Tan Beng Lee, Tổng giám đốc Great Eastern Life, cho rằng Việt Nam là một thị trường đầy tiềm năng, đặc biệt là với hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. Đây cũng sẽ là một đích ngắm ưu tiên của Great Eastern tại khu vực Đông Nam Á.

Hội thảo “Triển vọng Bảo hiểm Việt Nam 2005” diễn ra trong 2 ngày 30-31/3 vừa qua đã thu hút tới 50 tập đoàn lớn trong và ngoài nước tới tham dự. Trong bài phát biểu quan trọng tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Thị Băng Tâm tiếp tục khẳng định bảo hiểm không thuộc danh mục bảo hộ lớn của Việt Nam. Việc cấp phép sẽ được xem xét dựa trên các điều kiện về tài chính, nghiệp vụ chứ không hoàn toàn ở lộ trình mở

cửa. Bằng chứng là Việt Nam đã cấp phép cho một số công ty Mỹ trước thời hạn cam kết trong Hiệp định thương mại Việt-Mỹ tới gần 2 năm.

Trước áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, các công ty bảo hiểm trong nước đã lên kế hoạch đối phó để giữ vững thị phần. Ông Trần Vĩnh Đức, Tổng giám đốc Bảo Minh, cho biết sau khi cổ phần hoá thành công, Hội đồng quản trị quyết định đến năm 2006 sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán để tăng nguồn vốn đầu tư. Ngoài ra, công ty sẽ tập trung phát triển một số thị trường trọng điểm chứ không hoạt động dàn trải ở tất cả các thành phố của Việt Nam. Đội ngũ nhân viên sẽ thường xuyên được nâng cao trình độ, nghiệp vụ để tối ưu hoá khả năng thuyết phục khách hàng, nhất là các doanh nghiệp trong nước.

Phó Tổng giám đốc Bảo Việt Việt Nam Nguyễn Xuân Thuỷ cũng cho biết tổng công ty sẽ đầu tư mạnh cho khâu thiết kế các sản phẩm mới và duy trì vị trí số một về thị phần bảo hiểm tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Bảo Việt sẽ đẩy mạnh triển khai hoạt động Công ty quản lý quỹ và đầu tư, thành lập ngân hàng Bảo Việt và thực hiện một số dịch vụ tài chính khác.

Với những doanh nghiệp bảo hiểm nhỏ hơn, mở cửa không có nghĩa là họ sẽ bị tiêu diệt. Ông Nguyễn Tiến, Tổng giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông cho biết sẽ nhắm đến các khách hàng vừa và nhỏ. Ngoài đảm bảo chất lượng tốt, Viễn Đông sẽ tận dụng khả năng am hiểu về văn hoá, phong tục Việt Nam để thu hút khách hàng. ■

(Tổng hợp theo OnExpress và Thời báo Kinh tế)

HIỆP HỘI BẢO HIỂM CÔNG BỐ QUY TẮC ỨNG XỬ VÀ CÁC THỎA THUẬN HỢP TÁC

Ngày 24/3/2005 Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đã công bố bản Quy tắc ứng xử và 5 văn bản thoả thuận hợp tác cho một số loại hình nghiệp vụ bảo hiểm sau khi đã tham khảo ý kiến đóng góp của 22 doanh nghiệp thành viên. Những văn bản hợp tác này sẽ góp phần hạn chế tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp, nhất là việc hạ phí tới mức độ thấp hơn phí tái bảo hiểm, và nâng hoa hồng cho đại lý. Toàn bộ 22 doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên thị trường bảo hiểm Việt Nam đều tham gia các thoả thuận hợp tác này. Đối với các doanh nghiệp mới thành lập và đi vào hoạt động, Hiệp hội sẽ vận động tham gia các thoả thuận hợp tác. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu toàn văn nội dung các bản thoả thuận hợp tác đã được công bố:

1. Quy tắc ứng xử
2. Bản thoả thuận hợp tác số 1 trong Bảo hiểm tàu biển
3. Bản thoả thuận hợp tác số 2 trong Bảo hiểm cháy nổ kỹ thuật
4. Bản thoả thuận hợp tác số 3 trong Bảo hiểm học sinh
5. Bản thoả thuận hợp tác số 4 trong Bảo hiểm hàng hoá
6. Bản thoả thuận hợp tác số 5 trong Bảo hiểm nhân thọ



QUY TẮC ỨNG XỬ

Để góp phần lành mạnh hoá thị trường bảo hiểm Việt Nam, các doanh nghiệp hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam nhất trí thoả thuận xây dựng Quy tắc ứng xử giữa các Doanh nghiệp Bảo hiểm Hội viên như sau:

1. Không nói xấu các doanh nghiệp khác, không bình luận, chê bai, phê phán sản phẩm của các doanh nghiệp khác.
2. Không vận động trực tiếp các cơ quan tổ chức chính quyền, đoàn thể của địa phương, các đơn vị cổ động ra các văn bản có tác dụng hạn chế cạnh tranh, gây khó khăn cho các doanh nghiệp khác,
3. Không sử dụng thư tay của những người có chức có quyền để tác động đến sự lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm của khách hàng.
4. Không tuyển dụng những cán bộ, nhân viên và đại lý bị doanh nghiệp bảo hiểm khác đã buộc nghỉ việc vì lý do vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật tài chính. Khi xử lý cán bộ, nhân viên vi phạm trên, doanh nghiệp bảo hiểm cần thông báo cho Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam để cung cấp thông tin hàng tháng cho các hội viên được biết.
5. Tôn trọng các thoả thuận hợp pháp song phương và đa phương đã đạt được giữa các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt nam.
6. Tôn trọng các **thoả thuận đồng bảo hiểm** đã đạt được giữa các doanh nghiệp khác, không “móc ngoặc riêng” với khách hàng để được hưởng quyền lợi nhiều hơn, tỷ lệ đồng bảo hiểm lớn hơn, không thay đổi người nhận tái bảo hiểm đã thoả thuận.
7. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hoa hồng do Bộ Tài chính quy định. Ngoài tỷ lệ hoa hồng hợp pháp, không được cho khách hàng, đại lý hoặc các cá nhân, tổ chức giúp khai thác bảo hiểm hưởng bất kỳ quyền lợi nào khác nhằm mục đích cạnh tranh.
8. Chỉ được nhượng tái bảo hiểm cho những công ty tại nước ngoài có điểm xếp hạng uy tín hiện hành từ BBB trở lên của tổ chức Standard and Poor's hay hạng tương đương của các tổ chức khác.
9. Mọi hành vi vi phạm Quy tắc này đều bị coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh và bị xử lý theo một trong hai hoặc kết hợp cả hai hình thức dưới đây, trừ các trường hợp giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trực tiếp giữa các doanh nghiệp có liên quan hoặc hoà giải qua Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam:
 - a. Phê bình và yêu cầu sửa chữa ngay vi phạm (nếu được) hoặc sửa chữa trong kỳ tái giao kết hợp đồng bảo hiểm liên kế;
 - b. Báo cáo và đề nghị Bộ Tài chính ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
10. Thời gian hòa giải từng cấp được quy định như sau:
 - Hoà giải đối thoại giữa các doanh nghiệp: 15 ngày
 - Hoà giải qua Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam: 30 ngày

Quá thời hạn hoà giải quy định mà vấn đề đưa ra không được giải quyết thì nguyên đơn có thể đưa lên cấp tiếp theo để giải quyết.

Trường hợp nguyên đơn đã đưa đơn lên Bộ Tài chính hoặc Cơ quan hữu quan bên ngoài thì Hiệp hội Bảo hiểm Việt nam sẽ không tiến hành hoà giải.

Quy tắc ứng xử này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.

BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 01 TRONG BẢO HIỂM TÀU BIỂN



- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam tránh cạnh tranh không lành mạnh.
- + Nhằm từng bước hoàn thiện sản phẩm bảo hiểm tàu biển đảm bảo an toàn trong khâu tái bảo hiểm, đem lại lợi ích cho khách hàng tốt hơn nếu rủi ro tổn thất xảy ra.

Sau khi thảo luận, các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đang tiến hành bảo hiểm tàu biển cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Trong trường hợp con tàu đang tham gia bảo hiểm của công ty bảo hiểm này chuyển sang bảo hiểm của công ty bảo hiểm khác thì chủ tàu phải thanh toán xong phí bảo hiểm với công ty bảo hiểm trước, tránh nợ đọng dây dưa khó đòi, đồng thời công ty mới bảo hiểm cho con tàu cần thăm khảo thêm thông tin của công ty bảo hiểm trước về tình trạng rủi ro, tổn thất, thanh toán phí bảo hiểm của con tàu nhằm đánh giá rủi ro và xác định phí bảo hiểm được tốt hơn sao cho mức phí mới không thấp hơn mức phí cũ nếu các điều kiện bảo hiểm tương tự.
2. Tuổi tàu tính từ thời điểm đặt ký đóng tàu, không tính lại từ thời điểm hoán cải con tàu

hoặc xác nhận của đăng kiểm về việc tàu được trẻ hoá bao nhiêu tuổi. Công ty bảo hiểm trước có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời trung thực cho công ty bảo hiểm mới.

3. Không áp dụng điều khoản “mới thay cũ” đối với máy tàu khi máy tàu có thời gian khai thác trên 15 năm vì thực tế máy đã hết khấu hao và chiếm giá trị lớn trong toàn bộ con tàu.
4. Đối với tàu trên 20 tuổi các doanh nghiệp bảo hiểm cần làm tốt công tác đánh giá bảo hiểm và có biện pháp giám sát thường xuyên tình trạng của con tàu.
5. Trong bảo hiểm trách nhiệm của chủ tàu (P&I) lấy phí của Hội Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu áp dụng cho đội tàu làm phí sàn tối thiểu bao gồm cả phí ứng trước, phí đóng thêm và phí tái bảo hiểm. Các doanh nghiệp bảo hiểm không bảo hiểm P&I cho chủ tàu thấp hơn mức phí sàn trên.

Các doanh nghiệp bảo hiểm đang tiến hành bảo hiểm tàu biển cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.

BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 02

BẢO HIỂM CHÁY - KỸ THUẬT

- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam tránh cạnh tranh không lành mạnh;
- + Nhằm từng bước hoàn thiện sản phẩm bảo hiểm cháy đảm bảo an toàn trong khâu tái bảo hiểm, đem lại lợi ích cho khách hàng tốt hơn nếu rủi ro tổn thất xảy ra.

Sau khi thảo luận, các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đang tiến hành bảo hiểm cháy kỹ thuật cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Trong bảo hiểm cháy, cần tôn trọng:

- Danh mục những điều kiện phải tuân theo khi áp dụng đơn bảo hiểm tài sản không tiêu chuẩn (Phụ lục I kèm theo);
- Danh mục các điều khoản áp dụng có điều kiện hoặc không được áp dụng (Phụ lục II kèm theo).

2. Trong bảo hiểm xây dựng lắp đặt

Không được bỏ qua những điều khoản bổ sung bắt buộc phải áp dụng theo Biểu phí của Munich Re.

Các doanh nghiệp bảo hiểm đang tiến hành bảo hiểm cháy và kỹ thuật cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.



BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 03 TRONG BẢO HIỂM HỌC SINH



- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, tránh cạnh tranh không lành mạnh
- + Nhằm từng bước hoàn thiện Chế độ bảo hiểm học sinh, phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn

Sau khi thảo luận, các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đang tiến hành bảo hiểm học sinh cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Tỷ lệ % phí bảo hiểm học sinh để lại nhà trường không được trái với quy định hiện hành về chi phí đề phòng hạn chế tổn thất tại trường học.
2. Các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ đạo các đơn vị thành viên ở mỗi một địa phương khác nhau cùng nhau hợp tác đưa ra mức trách nhiệm bảo hiểm cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội từng khu vực: Thành phố trực thuộc TW, tỉnh thành phố trực thuộc tỉnh, nội thành, ngoại thành, nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa.
3. Hàng năm các doanh nghiệp bảo hiểm chỉ đạo các đơn vị tại địa phương cùng hợp tác với nhau để tranh thủ sự ủng hộ của các ban ngành trong việc triển khai bảo hiểm học sinh, tránh tình trạng có những văn bản riêng ủng hộ một doanh nghiệp bảo hiểm cụ thể.

Các doanh nghiệp bảo hiểm đang tiến hành bảo hiểm toàn diện học sinh cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.

BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 04 TRONG BẢO HIỂM HÀNG HOÁ

- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, tránh cạnh tranh không lành mạnh
- + Nhằm từng bước hoàn thiện nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá, phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn

Sau khi thảo luận, các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đang tiến hành bảo hiểm hàng hoá cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Các doanh nghiệp bảo hiểm cần thận trọng đánh giá rủi ro đối với hàng phân bón của nước ngoài nhập về Trung Quốc đóng bao xuất khẩu sang Việt Nam thường xảy ra thiếu hụt về trọng lượng, sút kém về phẩm chất (tạp chất, bẩn).

2. Các doanh nghiệp bảo hiểm cần thận trọng trong khi nhận bảo hiểm hàng gạo xuất khẩu sang Iraq trong đó có những tổn thất là nguyên nhân khách quan như phía Iraq tìm cách từ chối nhận hàng vì bao bì bẩn hoặc công nhân bốc dỡ gạo lấy bao gạo lót đường lên xuống tàu...

3. Các doanh nghiệp bảo hiểm thấy rằng cần thống nhất áp dụng mức khấu trừ về hàng xá qua cân nhằm tránh hao hụt tự nhiên và sai số “trong quá trình cân đo, cụ thể như sau: hàng khô đậu khấu trừ tối thiểu 0,55%, hàng phân bón khấu trừ tối thiểu 0,35%

Các doanh nghiệp bảo hiểm đang tiến hành bảo hiểm hàng hoá cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các các thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.



BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 05 TRONG BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, tránh cạnh tranh không lành mạnh
- + Nhằm từng bước hoàn thiện lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ lần thứ 7 tổ chức vào ngày 25/2/2005 tại TP Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cung cấp thông tin về “Danh sách đại lý vi phạm kỷ luật hoặc pháp luật tới mức độ buộc phải chấm dứt hợp đồng đại lý” cho Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam trong thời gian sớm nhất để Hiệp hội cung cấp cho các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác.
2. Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cung cấp thông tin về “Danh sách đại lý mới tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng” vào ngày cuối cùng hàng tháng cho Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam để Hiệp hội cung cấp danh sách đại lý bảo hiểm ký hợp đồng đại lý với nhiều doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cho các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hội viên (theo chương trình phân mềm do AIA đảm nhận đảm bảo bảo mật thông tin về danh sách đại lý, chỉ sàng lọc đưa ra thông tin đại lý làm cho 02 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trở lên) được biết.

Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cam kết thực hiện nghiêm chỉnh thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.



DANH MỤC NHỮNG ĐIỀU KIỆN PHẢI TUÂN THEO KHI SỬ DỤNG ĐƠN BẢO HIỂM TÀI SẢN KHÔNG TIÊU CHUẨN

Khi cấp các đơn bảo hiểm mọi rủi ro không tiêu chuẩn, các công ty lưu ý mẫu đơn cấp phải đảm bảo đầy đủ những yêu cầu dưới đây:

CÁC NGUYÊN NHÂN BỊ LOẠI TRỪ	CÁC TÀI SẢN BỊ LOẠI TRỪ
a. Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch nước ngoài, nội chiến, binh biến. b. Bạo động, bạo loạn dân sự, đảo chính quân sự; khởi nghĩa, cách mạng; Lực lượng quân sự tiếm quyền; Trưng dụng của chính quyền, quốc hữu hoá; Khủng bố. c. Phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân; Nhiễm phóng xạ d. Ô nhiễm, nhiễm bẩn bất ngờ (trừ khi là hậu quả của một rủi ro được bảo hiểm) e. Hư hỏng về điện; hư hỏng về cơ; hư hỏng máy móc. f. Ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc g. Tổn thất hậu quả (bao gồm cả nợ tổn động) chậm trễ; mất thị phần h. Hành động cố ý hoặc bất cẩn nghiêm trọng của người được bảo hiểm. i. Hành vi lừa đảo/thiếu trung thực (của bất kỳ người nào). j. Mất mát không lý giải được, thiếu hụt phát hiện trong kiểm kê hoặc nhầm lẫn. k. Chi phí bảo hành hoặc bảo dưỡng/sửa chữa thông thường. l. Giảm giá dần dần, hao mòn và hư hỏng tự nhiên, gỉ sét, ăn mòn, ô xy hoá, sâu bọ, côn trùng, mối mọt, vi khuẩn, vi rút, sát xước, lên men, bốc hơi, hao hụt trọng lượng, tác động của ánh sáng, hơi nóng tự nhiên. m. Thay thế hoặc khắc phục khuyết tật của nguyên liệu, tay nghề kém, thiết kế, hồ sơ, khuyết tật ngầm/cố hữu. n. Di chuyển và suy yếu cấu trúc chống đỡ, nứt vỡ, hao hụt, thay đổi mực nước. o. Hư hỏng nguồn cung cấp công cộng: điện, nước, gaz.	a. Tài sản trong quá trình xây dựng, lắp đặt, tháo dỡ b. Hàng hoá trong quá trình chế biến (tổn thất do quá trình chế biến, chạy thử, vệ sinh, sửa chữa, bảo dưỡng) c. Tài sản trong quá trình vận chuyển bằng đường bộ, đường thuỷ hoặc hàng không d. Xe cơ giới được phép lưu hành, đầu máy toa xe lửa. đường xe lửa, tàu thuỷ, máy bay, vệ tinh. e. Cây cối, mùa màng, động thực vật sống. f. Đất đai, đường dẫn, đường bộ, đê đập, hồ thoát nước, kênh ngòi, tài sản, đường ống, dây cáp, giếng khoan ngầm dưới nước; hầm hào, cầu, bến tàu, cầu tàu, đê chắn sóng, tài sản trong hầm mỏ, tài sản ngoài khơi trừ khi những công trình này là tài sản của xí nghiệp và phải tính thêm phí bảo hiểm. Những điều kiện chung (bắt buộc) 1. Đơn bảo hiểm mất hiệu lực 2. Thay đổi và di chuyển - nghĩa vụ khai báo của NĐBH 3. Các biện pháp để phòng tổn thất tài sản 4. Bảo hiểm dưới giá trị (bồi thường theo tỷ lệ) 5. Điều kiện khiếu nại - nghĩa vụ của NĐBH 6. Điều kiện khiếu nại - quyền lợi của công ty bảo hiểm 7. Điều kiện khiếu nại - Khiếu nại gian lận 8. Điều kiện khiếu nại - Khôi phục tài sản 9. Điều kiện khiếu nại - Thế quyền 10. Điều kiện khiếu nại - Đóng góp bồi thường 11. Điều kiện khiếu nại - Trọng tài 12. Huỷ bỏ hiệu lực bảo hiểm Điều khoản bảo hiểm và Giấy CNBH • Thuật ngữ “thiệt hại” bắt buộc phải bao hàm cụm từ sau “thiệt hại vật chất bất ngờ và không lường trước” • Số tiền bảo hiểm cần được liệt kê chi tiết theo hạng mục bảo hiểm (Công trình Máy móc Hàng hoá) • Tất cả các hạn mức trách nhiệm phụ của các điều khoản bổ sung được áp dụng cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm và không làm tăng tổng số tiền bảo hiểm của đơn bảo hiểm. • BH gián đoạn kinh doanh chỉ được chấp nhận cùng với bảo hiểm thiệt hại vật chất.

**DANH MỤC CÁC ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CÓ ĐIỀU KIỆN
HOẶC KHÔNG ĐƯỢC ÁP DỤNG**

A. BẢO HIỂM TÀI SẢN

Mã điều khoản	Tên điều khoản (tiếng Việt)	Tên điều khoản (tiếng Anh)	Điều kiện áp dụng
PD003	Tất cả những tài sản khác	All Other Contents Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 1.000 USD/một hạng mục tài sản nhưng tổng cộng không vượt quá 10.000 USD.
PD013	Điều khoản về mái che, rèm chắn và bảng hiệu	Awnings, Blinds & Signs Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 5.000 USD
PD019	Điều khoản bảo hiểm cho kính lắp đặt cố định và bảng hiệu bên ngoài	Breakage of Fixed Glass and/or Outdoor Signs	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 100.000 USD
PD020	Điều khoản về việc bổ sung tài sản cố định	Capital Additions	Không vượt quá 10% STBH
PD027	Điều khoản chi phí soạn thảo lại tài liệu và lập hồ sơ khiếu nại	Cost of Recompiling Records and Preparing Claims	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 50.000 USD
PD028	Điều khoản về chi phí tạo lập lại tài liệu	Cost of Rewriting Records	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 50.000 USD
PD039	Điều khoản về triển lãm và trưng bày	Exhibition and Demonstration Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 50.000 USD
PD045	Điều khoản về người chủ cho thuê nhà	Landlord Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 100.000 USD
PD046	Điều khoản mở rộng bảo hiểm cho lún và sụt lở đất	Landslip and Subsidence Extension	Hạn mức trách nhiệm không vượt quá 10% STBH nhưng không vượt quá 500.000 USD, mức khấu trừ 20% tổn thất nhưng không dưới 10.000 USD.
PD051	Điều khoản quy định về thông báo tổn thất	Loss Notification	Không vượt quá 30 ngày
PD054	Điều khoản về các công việc xây dựng, cải tạo nhỏ	Minor Work Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD
PD059	Điều khoản về tài sản ở ngoài địa điểm bảo hiểm	Off Premises Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 5% STBH
PD061	Điều khoản về địa điểm khác	Other Location Clause	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 50.000 USD/địa điểm
PD073	Dọn dẹp hiện trường	Removal of Debris	Hạn mức trách nhiệm: 10% tổn thất, không vượt quá 100.000 USD

PD080	Điều khoản về các biện pháp hạn chế tổn thất	Sue and Labour Clause	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 100.000 USD
PD081	Điều khoản mở rộng bảo hiểm trộm cướp	Theft Endorsement	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 200.000 USD
PD086	Điều khoản về vận chuyển	Transit Clause	Không nhận bảo hiểm
PD088	Điều khoản về hàng chở trên xe cơ giới	Vehicle Load Clause	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 50.000 USD
PD094	Điều khoản loại trừ BH tổn thất đối với dư liệu, phần mềm và các chương trình máy tính	Clarification Exclusion Clause	Bắt buộc áp dụng trong tất cả các hợp đồng.
PD095	Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố	Terrorism Exclusion Clause	Bắt buộc áp dụng trong tất cả các hợp đồng
PD098	Điều khoản bảo hiểm đổ vỡ máy móc	Machinery Breakdown Extension	Chỉ áp dụng với các doanh nghiệp phi sản xuất, khi nhận phải có danh mục máy móc - hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 500.000 USD
PD099	Điều khoản mở rộng bảo hiểm trộm cắp đầy đủ	Full Theft Extension	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 100.000 USD, mức khấu trừ 20% tổn thất nhưng không dưới 200 USD
PD100	Điều khoản mở rộng cho rủi ro ô nhiễm và nhiễm bẩn bất ngờ	Accidental Pollution, Seepage & Contamination Extension	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 50.000 USD
PD101	Điều khoản bảo hiểm cho chi phí phá hủy, vệ sinh, bảo vệ tạm thời và lắp đặt hàng rào	Cost of Demolition, clearing, temporary protection, erection of hoarding	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 50.000 USD
PD102	Điều khoản về rò rỉ và thoát ra bất ngờ	Accidental leakage or spillage	Hạn mức trách nhiệm: Không vượt quá 50.000 USD
PD103	Điều khoản về chi phí bảo vệ	Protection costs	Không được nhận bảo hiểm
PD105	Điều khoản về tài sản ngoài trời	Outdoor property	Hạn mức trách nhiệm phụ: 10.000 USD, không bảo hiểm hàng hoá, máy móc để ngoài trời.

Lưu ý: Tài cả các hạn mức trách nhiệm phụ được áp dụng cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm và không làm tăng tổng hạn mức trách nhiệm của đơn bảo hiểm

B. BẢO HIỂM GIẢN ĐOẠN KINH DOANH

Mã điều khoản	Tên điều khoản Tiếng Việt	Tên điều khoản tiếng Anh	Điều kiện áp dụng
BI002	Điều khoản chi phí kiểm toán và kế toán	Auditors' and Accountants' Fees	Hạn mức trách nhiệm: 10% tổn thất và không vượt quá 100.000 USD
BI005	Điều khoản về sự đe dọa /sơ tán do bom mìn	Bomb Threat / Evacuation due to Bomb scare	Không được phép áp dụng
BI006	Điều khoản về hoạt động kinh doanh tại Cơ sở khác	Business Conducted Other Than At Premises	Hạn mức trách nhiệm : không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm / mỗi một địa điểm
BI007	Điều khoản về cơ sở kinh doanh của khách hàng	Customers' Premises	Hạn mức trách nhiệm : không vượt quá 200.000 USD/ phải nêu rõ địa điểm bảo hiểm, chỉ nhận bảo hiểm trên lãnh thổ Việt Nam.
BI008	Điều khoản về quỹ lương	Payroll	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 50.000 USD
BI009	Điều khoản về cản trở lối vào	Denial of Access	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD
BI013	Điều khoản về hư hỏng nguồn cung cấp công cộng	Failure of Public Supply	Mức khấu trừ tối thiểu: 48giờ/hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 500.000 USD

BI014	Điều khoản chi trả bồi thường về các khoản phạt	Amount Payable With Respect To Fines And Damages	Không được phép áp dụng
BI015	Điều khoản chi trả bồi thường về chi phí mua hàng	Amount Payable In Respect Of Purchases	Không được phép áp dụng
BI016	Điều khoản về hoạt động kinh doanh phụ thuộc	Interdependency Clause	Nếu rõ địa điểm bảo hiểm
BI023	Điều khoản tài sản cất trữ tại nơi khác	Property Stored Elsewhere	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/địa điểm và phải nêu rõ địa điểm bảo hiểm
BI024	Điều khoản tài sản trong vận chuyển	Property In Transit	Không được phép áp dụng
BI027	Điều khoản cơ sở kinh doanh của nhà cung cấp	Suppliers' Premises	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD và phải nêu rõ địa điểm bảo hiểm, chỉ nhận bảo hiểm trên lãnh thổ Việt Nam
BI 028	Điều khoản về bệnh SARS	SARS clause	Không nhận bảo hiểm
BI029	Mất lợi nhuận sau đồ vỡ máy móc	Machinery Breakdown Loss of Profit	Hạn mức trách nhiệm không vượt quá 500.000 USD

C. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM

LIA002	Điều khoản bảo hiểm cho những hành động của người thuê nhà	Acts of Tenants clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA003	Điều khoản bảo hiểm trách nhiệm vượt trội xe ô tô	Automobile Excess liability clause	Không nhận bảo hiểm
LIA004	Điều khoản về trách nhiệm độc lập đối với những xe cơ giới không thuộc sở hữu	Contingent liability for non-owned vehicles clause	Không nhận bảo hiểm
LIA006	Điều khoản bảo hiểm cho các cuộc triển lãm, trưng bày	Demonstrations and Exhibitions clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA007	Điều khoản ngộ độc thức ăn và đồ uống	Food and drink poisoning clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA008	Điều khoản bồi thường cho chủ đầu tư, giám đốc, người điều hành	Indemnity To Principals, Directors, Executives clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA019	Điều khoản về những công việc cá nhân của những Giám đốc hoặc người Điều hành	Private Works For Directors and Executives clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA022	Điều khoản về ô nhiễm ngẫu nhiên và bất ngờ	Sudden and accidental pollution clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA024	Điều khoản trách nhiệm bãi đỗ xe	Car Park Endorsement	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA027	Điều khoản trách nhiệm đối với tư trang của khách tham quan và nhân viên	Employees and Visitors Effects Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 50.000 USD/sự cố

LIA032	Điều khoản về trách nhiệm đối với bảng hiệu đèn neon và các bảng hiệu quảng cáo	sign and sign board liability clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA037	Điều khoản trách nhiệm bể bơi	Swimming Pool Endorsement	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 200.000 USD/sự cố
LIA043	Điều khoản trách nhiệm đối với tài sản thuộc quyền trông coi, quản lý và kiểm soát	Care, Custody and Control Clause	Không nhận BH tài sản dễ hư hỏng để ngoài trời.
LIA045	Điều khoản trách nhiệm hợp đồng	Contractual Liability	Không được nhận bảo hiểm
LIA047	Điều khoản trách nhiệm ô nhiễm	Pollution	Không được nhận bảo hiểm
LIA048	Điều khoản trách nhiệm để phòng tổn thất hoặc thu hồi sản phẩm	Loss Prevention or Products Recall Clause	Không được nhận bảo hiểm
LIA050	Điều khoản trách nhiệm về bôi nhọ và phỉ báng	Libel & Slander	Không được nhận bảo hiểm
LIA052	Trách nhiệm đối với tổn thất tài sản của chủ sở hữu	Property Owner's Liability Clause	Hạn mức trách nhiệm: không vượt quá 50.000 USD/sự cố
LIA056	Trách nhiệm đối với dẫn nhãn sai	Wrong labelling	Không được nhận bảo hiểm

Lưu ý: Tất cả các hạn mức trách nhiệm phụ được áp dụng cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm và không làm tăng tổng hạn mức trách nhiệm của đơn bảo hiểm.

BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 03 TRONG BẢO HIỂM HỌC SINH



- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, tránh cạnh tranh không lành mạnh
- + Nhằm từng bước hoàn thiện Chế độ bảo hiểm học sinh, phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn

Sau khi thảo luận, các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đang tiến hành bảo hiểm học sinh cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Tỷ lệ % phí bảo hiểm học sinh để lại nhà trường không được trái với quy định hiện hành về chi phí để phòng hạn chế tổn thất tại trường học.
2. Các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chỉ đạo các đơn vị thành viên ở mỗi một địa phương khác nhau cùng nhau hợp tác đưa ra mức trách nhiệm bảo hiểm cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội từng khu vực: Thành phố trực thuộc TW, tỉnh thành phố trực thuộc tỉnh, nội thành, ngoại thành, nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa.
3. Hàng năm các doanh nghiệp bảo hiểm chỉ đạo các đơn vị tại địa phương cùng hợp tác với nhau để tranh thủ sự ủng hộ của các ban ngành trong việc triển khai bảo hiểm học sinh, tránh tình trạng có những văn bản riêng ủng hộ một doanh nghiệp bảo hiểm cụ thể.

Các doanh nghiệp bảo hiểm đang tiến hành bảo hiểm toàn diện học sinh cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.

BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 04 TRONG BẢO HIỂM HÀNG HOÁ

- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, tránh cạnh tranh không lành mạnh
- + Nhằm từng bước hoàn thiện nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá, phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn

Sau khi thảo luận, các doanh nghiệp bảo hiểm hội viên Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đang tiến hành bảo hiểm hàng hoá cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Các doanh nghiệp bảo hiểm cần thận trọng đánh giá rủi ro đối với hàng phân bón của nước ngoài nhập về Trung Quốc đóng bao xuất khẩu sang Việt Nam thường xảy ra thiếu hụt về trọng lượng, sút kém về phẩm chất (tạp chất, bẩn).

2. Các doanh nghiệp bảo hiểm cần thận trọng trong khi nhận bảo hiểm hàng gạo xuất khẩu sang Iraq trong đó có những tổn thất là nguyên nhân khách quan như phía Iraq tìm cách từ chối nhận hàng vì bao bì bẩn hoặc công nhân bốc dỡ gạo lấy bao gạo lót đường lên xuống tàu...

3. Các doanh nghiệp bảo hiểm thấy rằng cần thống nhất áp dụng mức khấu trừ về hàng xả qua cân nhằm tránh hao hụt tự nhiên và sai số “trong quá trình cân đo, cụ thể như sau: hàng khô đậu khấu trừ tối thiểu 0,55%, hàng phân bón khấu trừ tối thiểu 0,35%

Các doanh nghiệp bảo hiểm đang tiến hành bảo hiểm hàng hoá cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các các thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.



BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC SỐ 05 TRONG BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- + Nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, tránh cạnh tranh không lành mạnh
- + Nhằm từng bước hoàn thiện lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ lần thứ 7 tổ chức vào ngày 25/2/2005 tại TP Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cùng thoả thuận hợp tác như sau:

1. Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cung cấp thông tin về “Danh sách đại lý vi phạm kỷ luật hoặc pháp luật tới mức độ buộc phải chấm dứt hợp đồng đại lý” cho Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam trong thời gian sớm nhất để Hiệp hội cung cấp cho các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ khác.
2. Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cung cấp thông tin về “Danh sách đại lý mới tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng” vào ngày cuối cùng hàng tháng cho Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam để Hiệp hội cung cấp danh sách đại lý bảo hiểm ký hợp đồng đại lý với nhiều doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cho các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hội viên (theo chương trình phần mềm do AIA đảm nhận đảm bảo bảo mật thông tin về danh sách đại lý, chỉ sàng lọc đưa ra thông tin đại lý làm cho 02 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trở lên) được biết.

Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ cam kết thực hiện nghiêm chỉnh thoả thuận trên. Thoả thuận này đã được Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 24/3/2005.





MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM THẾ GIỚI NĂM 2005

có thể đàm phán được.

- Mức khấu trừ và mức giữ lại sẽ duy trì ổn định.
- Rủi ro khủng bố sẽ trở thành vấn đề đáng quan tâm khi chương trình bảo hiểm rủi ro khủng bố của chính phủ Mỹ (TRIA) hết hạn.
- Khi cân nhắc các khả năng lựa chọn, khách hàng sẽ đặc biệt chú ý đến khả năng tài chính của công ty bảo hiểm.
- Các công ty bảo hiểm sẽ duy trì nghiêm kỷ luật trong khai thác, trong đó chú trọng đến việc cung cấp kịp thời các dữ liệu về rủi ro, mô hình tổn thất và các thông tin liên quan khác.
- Nhằm duy trì doanh thu phí bảo hiểm hàng hải, các công ty bảo hiểm nhiều khả năng sẽ cân nhắc việc cho ra đời những sản phẩm và dịch vụ mới với mức khấu trừ giảm xuống.
- Thị trường hàng không sẽ đạt được sự ổn định tương đối lâu dài.■

(Theo Aon Market Overview 1/2005)

Trong vòng 5 năm qua chúng ta đã chứng kiến sự kết thúc của một giai đoạn thị trường “mềm” kéo dài, tiếp theo đó là một giai đoạn phí tăng mạnh, năng lực bảo hiểm hạn chế và phạm vi bảo hiểm bị giới hạn. Sau đây là một số dự báo cho thời gian tới:

- Tỷ lệ phí bảo hiểm sẽ tiếp tục được duy trì ổn định đối với hầu hết các loại rủi ro, song sự cạnh tranh sẽ ngày càng gia tăng đối với những dịch vụ tốt và dẫn đến tình trạng phí giảm, điều kiện điều khoản được mở rộng hơn.
- Khách hàng sẽ dùng số tiền

tiết kiệm được từ việc giảm phí để mua thêm những giới hạn mới được bổ sung.

- Năng lực bảo hiểm sẽ tiếp tục được bổ sung, nhất là đối với thị trường bảo hiểm tài sản.
- Phí bảo hiểm tài sản tiếp tục có chiều hướng giảm, nhưng với tốc độ vừa phải hơn, mức khấu trừ không thay đổi.
- Trong một số trường hợp có thể thu xếp được những hợp đồng bảo hiểm tài sản dài hạn.
- Các điều kiện điều khoản bảo hiểm và các chương trình bảo hiểm dài hạn vẫn

Các quy định pháp lý về chế độ trách nhiệm hàng không hiện đang được Chính quyền Đặc khu hành chính xem xét sửa đổi; đây được coi là việc làm cần thiết để Hong Kong duy trì được vị thế là trung tâm hàng không quốc tế của khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Sự thay đổi quan trọng nhất có lẽ sẽ diễn ra trong năm nay là việc sửa đổi Pháp lệnh vận tải đường không (Cap. 500) để áp dụng các điều khoản của Công ước Montreal 1999 về vận tải quốc tế trong trường hợp điểm đi và điểm đến đều nằm trong những quốc gia đã phê chuẩn Công ước; và về vận tải phi quốc tế tức là bao gồm việc chuyên chở giữa Hong Kong và Trung Hoa Đại lục, Đài Loan và Thái Lan.

Hiện nay chỉ có New Zealand và Nhật Bản là 2 nước duy nhất trong khu vực thực hiện Công ước nói trên; ngoài ra đặc khu hành chính Macau cũng đã dự thảo một quy định mới về hàng không theo tinh thần của Công ước Montreal.

Giảm số vụ kiện về hàng hoá, thương tật cá nhân

Việc thực hiện Công ước Montreal ở Hong Kong sẽ góp phần làm giảm số vụ kiện tụng liên quan đến các khiếu nại hàng hoá, vì trong Công ước đã quy định rõ giới hạn trách nhiệm cứng là 17 SDR (quyền rút vốn đặc biệt) cho mỗi kg hàng hoá bị hư hỏng, mất mát hay chậm trễ. Đây sẽ là một tin vui cho các nhà bảo hiểm hàng không vì chi phí cho các vụ kiện pháp lý ở Hong Kong vốn rất cao.

Việc bãi bỏ giới hạn đối với các trường hợp thương tật và tử vong của hành khách cũng sẽ làm giảm

số vụ kiện tụng, ngoại trừ những trường hợp có sự khác biệt cơ bản về mức bồi thường.

Một số quy định bổ sung

Trong số các điểm được đề xuất sửa đổi còn có yêu cầu phải ứng tiền bồi thường trong vòng 15 ngày kể từ khi xác minh được đối tượng được hưởng bồi thường

nhằm đáp ứng các nhu cầu kinh tế cấp thiết của các cá nhân đó; trong trường hợp tử vong, số tiền bồi thường ứng trước không được thấp hơn 15.000 SDR.

Những điểm đề xuất bổ sung này không phải là yêu cầu bắt buộc trong Công ước và đã gây ra nhiều khó khăn cho các luật sư ở các nước khác. Tuy nhiên, chính

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ HÀNG KHÔNG Ở HONG KONG



quyền đặc khu Hong Kong tỏ ý quyết tâm đưa vào những quy định bắt buộc này vì đã có những quy chế tương tự cho các nạn nhân bị tai nạn giao thông trên đường và do sức ép từ phía Hiệp hội Người tiêu dùng. Tuy nhiên, chính quyền cũng hứa sẽ tham khảo ý kiến các hãng hàng không sau khi các hãng này đã bày tỏ ý kiến lo ngại.

Chính quyền Hong Kong cũng đã cho tiến hành lấy ý kiến dân chúng về những vấn đề trên và hiện đang soạn thảo pháp lệnh để trình trước Hội đồng lập pháp của Đặc khu trong tháng 6 năm 2005.

Những cải cách liên quan đến chủ sở hữu máy bay

Chính quyền Hong Kong cũng dự định sẽ sửa đổi phần 8 trong Pháp lệnh Hàng không dân dụng (Cap. 448) trong đó áp đặt trách nhiệm tuyệt đối đối với chủ sở hữu hợp pháp của máy bay trong trường hợp máy bay đó gây thiệt hại và tổn thất, cho dù người sở hữu đó có đang thực sự sở hữu chiếc máy bay hay không; và người đang nắm quyền kiểm soát chiếc máy bay (hãng vận hành).

Quy định được sửa đổi sẽ cho phép một ngoại lệ đối với chủ sở hữu máy bay trong trường hợp chiếc máy bay đã không được sử dụng hay được cho thuê trong thời hạn dài hơn 14 ngày; và trong trường hợp không có bất kỳ thành viên tổ lái nào do chủ sở hữu máy bay hay một công ty có liên quan tuyển dụng.

Việc sửa đổi này được thực hiện theo quy định tại phần 76 Luật Hàng không dân dụng Anh 1982. Tuy nhiên, chính quyền đặc khu Hong Kong đã đưa ra một khái niệm mới, theo đó chủ sở hữu máy bay vẫn phải chịu trách nhiệm tuyệt đối trong trường hợp chiếc



máy bay đã không còn được sử dụng hay được cho thuê lại có thành viên tổ lái được tuyển dụng bởi một “công ty có liên quan” đến chủ sở hữu.

Định nghĩa thế nào là “công ty có liên quan” được áp dụng theo định nghĩa trong Pháp lệnh Công ty, nghĩa là bất kỳ công ty nào là công ty con hay công ty sở hữu vốn của chủ sở hữu và kể cả mối quan hệ công ty chị em (nghĩa là trường hợp cả 2 công ty đều là công ty con của cùng một công ty sở hữu vốn). Một công ty được coi là công ty con của một công ty khác nếu công ty này trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát thành phần hội đồng quản trị của công ty đó, kiểm soát hơn một nửa quyền bỏ phiếu và nắm giữ hơn một nửa số vốn phát hành.

Quy định này nhằm đối phó với tình huống chủ sở hữu máy bay tham gia vào một thỏa thuận cho thuê ướm nhưng dùng một công ty có liên quan để cho thuê tổ lái và vẫn đòi được miễn trách nhiệm. Như vậy, trong trường hợp máy bay được cho thuê ướm và vận hành bởi tổ lái cũng do người cho thuê cung cấp, người cho thuê vẫn phải chịu trách nhiệm tuyệt đối theo luật pháp Hong Kong nếu có thiệt hại gây ra cho bên thứ ba.

Nếu trong trường hợp máy bay được cho thuê khô, người cho thuê vẫn có thể phải chịu trách nhiệm tuyệt đối nếu người thuê cung cấp tổ lái để vận hành máy bay và người thuê lại là “công ty có liên quan” với người cho thuê. ■

(Theo Asia Insurance Review 4/2005)



VÀI NÉT VỀ BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI CÁC NƯỚC

CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG



Trung Quốc

Số lượng phương tiện giao thông cơ giới ở Trung Quốc tăng rất nhanh, năm 2004 tăng 17% và lên tới 28,3 triệu xe. Mức tăng trưởng trong năm 2005 dự kiến là 24%, tương đương 35 triệu xe. Do đó, doanh thu phí bảo hiểm xe cơ giới ở Trung Quốc cũng không ngừng tăng, từ 5,7 tỷ USD năm 2002 lên 6,5 tỷ USD năm 2003 và 7,5 tỷ USD năm 2004. Dự kiến năm 2005 doanh thu phí bảo hiểm sẽ tăng 16% và đạt 8,7 tỷ USD.

Các khiếu nại về thương tật cá nhân (cả người được bảo hiểm và bên thứ ba) chiếm tới 65% tổng số các vụ bồi thường ở Trung Quốc, 35% còn lại là bồi thường thiệt hại vật chất. Vấn đề trách nhiệm đối với bên thứ ba đang là mối quan tâm của các

công ty bảo hiểm ở Trung Quốc. Theo Điều 76 Luật An toàn giao thông đường bộ của Trung Quốc có hiệu lực từ 1/5/2004, người điều khiển phương tiện cơ giới liên quan đến tai nạn với người đi bộ hay người điều khiển phương tiện phi cơ giới có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại bất kể lỗi do ai gây ra. Tuy nhiên, các công ty bảo hiểm lại chỉ bồi thường khi khách hàng là người có lỗi trong trường hợp tai nạn vì đa số các đơn bảo hiểm hiện hành ở Trung Quốc đều quy định như vậy. Vấn đề hiện đang được Chính phủ xem xét để điều chỉnh.

Thái Lan

Bảo hiểm xe cơ giới là nghiệp vụ kinh doanh chính của hầu hết các công ty bảo hiểm ở Thái Lan, chiếm tới gần 60% tổng phí

bảo hiểm phi nhân thọ (tương đương 1,2 tỷ USD) năm 2004. Số lượng đơn bảo hiểm bán ra trong năm 2004 tăng 17% và doanh thu phí tăng 13%.



Tính đến 3/3/2005, số vụ khiếu nại về xe cơ giới do sóng thần ở Thái Lan vừa qua đã lên tới 12,3 triệu USD với 1.322 xe ô tô bị thiệt hại. Phần lớn chi phí bồi thường xe cơ giới ở Thái Lan là chi phí cho việc sửa chữa xe.

Hàn Quốc

Theo Hiệp hội Bảo hiểm phi nhân thọ Hàn Quốc (KNIA), các công ty bảo hiểm Hàn Quốc đã phải đối mặt với tình hình tăng trưởng thấp và tổn thất gia



tăng trong năm tài chính 2003. Số lượng xe ô tô đăng ký mới cũng tăng rất thấp do thị trường trong nước bị suy thoái và tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao.

Trong năm tài chính 2004 tỷ lệ tổn thất giảm từ 81% xuống còn 71% nhờ vào những chiến dịch mà KNIA tổ chức nhằm nâng cao an toàn giao thông và giảm bớt tình trạng gian lận bảo hiểm. Số lượng xe ô tô hiện đang lưu hành ở Hàn Quốc vào khoảng 15 triệu chiếc.

Các công ty bảo hiểm Hàn Quốc hiện đang tích cực triển khai thác việc bán bảo hiểm ô tô qua

mạng sau sự ra đời của công ty chuyên bán bảo hiểm qua mạng Kyobo Auto Insurance. Trong năm tài chính 2003, doanh thu của các công ty bán bảo hiểm qua mạng chiếm 4,5% tổng doanh thu phí bảo hiểm xe ô tô và đến cuối tháng 10/2004, thị phần của các hãng này đã chiếm tới 6,6%.

Tuy nhiên, theo KNIA, nhiều công ty bảo hiểm lớn đang xem xét lại chủ trương bán bảo hiểm qua mạng vì có thể làm giảm doanh thu phí do việc bán bảo hiểm trên mạng thường được giảm 15% phí.

Malaysia

Mất cắp xe ô tô đang là vấn đề đau đầu đối với các công ty bảo hiểm Malaysia. Trong khoảng thời gian từ 1/1 - 15/2 năm nay, trung bình một ngày có 8 chiếc xe bị đánh cắp ở Kuala Lumpur, tăng 30% so với năm trước.

Một vấn đề lo ngại khác là toà án ngày càng có xu hướng đưa ra mức phán quyết cao hơn, trung bình tăng 30% trong 3 năm qua. Tỷ lệ bồi thường đối với loại hình bảo hiểm xe cơ giới bắt buộc đã tăng từ 94% năm 1999 lên mức cao nhất là 161% trong năm 2003.

Singapo

Trong những tháng gần đây, các công ty bảo hiểm xe cơ giới ở Singapo đang bị chỉ trích nặng nề do sự thiếu minh bạch trong việc định phí và thiếu trách nhiệm trong việc bồi thường. Khách hàng kêu ca rằng ngoài việc phải trả phí bảo hiểm cao, họ còn bị buộc phải chịu phần





lớn trách nhiệm trong các vụ tai nạn.

Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ của Singapo đang cố gắng giải thích cho người dân hiểu rằng việc định phí bảo hiểm được dựa trên hồ sơ tổn thất của người điều khiển xe và các số liệu thống kê bồi thường về loại xe, đời xe, tuổi và mục đích sử dụng xe.

Các công ty bảo hiểm ở Singapo đang cố gắng tuyên truyền và giải thích cho khách hàng hiểu về phương thức tính phí. Họ cho biết nhìn chung, tỷ lệ phí bảo hiểm ở Singapo chỉ bằng 50% so với ở Mỹ và Anh, thấp hơn ở Úc một chút.

Nhật Bản

Bảo hiểm xe cơ giới chiếm hơn 50% thị trường bảo hiểm Nhật Bản, tuy nhiên trong vài năm qua sự phát triển của thị trường này không được tốt lắm do cạnh tranh gay gắt và phí giảm mạnh.



Phương châm cơ bản của bảo hiểm xe cơ giới ở Nhật là “cứu trợ nạn nhân”, do đó không có chuyện “vắt chanh bỏ vỏ” đối với khách hàng. Để đảm bảo cho nghiệp vụ này có lợi nhuận, mỗi công ty bảo hiểm đều cố gắng tới mức cao nhất trong việc phát triển các sản phẩm theo yêu cầu khách hàng.

Sau khi chính phủ chấp thuận việc tính phí phân biệt theo đối tượng khách hàng tháng 9/1997, nhiều sản phẩm và dịch vụ mới đã được các công ty bảo hiểm đưa ra thị trường, trong đó có phạm vi bảo hiểm cho thương tật thân thể và tự động tái tục hợp đồng.

Tokio Marine & Nichido đã cố gắng tăng mức phí trên mỗi đơn bảo hiểm bằng cách đưa thêm vào các điều khoản đặc biệt như bảo hiểm thiệt hại vật chất cho xe hay bảo hiểm chi phí pháp lý. Thị trường bảo hiểm xe cơ giới ở Nhật sẽ ngày càng trở nên cạnh tranh hơn, đặc biệt là khi dân số Nhật Bản đang ngày một già đi. Do dân số Nhật đang ngày càng giảm, dự kiến số lượng xe ô tô sở hữu sẽ khó có thể tăng mạnh. Các công ty bảo hiểm chỉ hy vọng sự hồi phục về kinh tế có thể chấm dứt tình trạng giảm số lượng xe tư nhân.



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Hong Kong

Thị trường bảo hiểm xe cơ giới ở Hong Kong rất cạnh tranh. Các loại xe như Mercedes Benz và BMW thường có mức khấu trừ thấp hơn so với các loại xe khác, và xu hướng này sẽ được mở rộng thêm đối với các xe do Nhật Bản sản xuất.

Thách thức lớn nhất hiện nay đối với bảo hiểm xe cơ giới ở Hong Kong là tình trạng cạnh tranh gay gắt, các công ty bảo hiểm chỉ nhằm một mục tiêu là mở rộng thị phần và sẵn sàng hy sinh lợi nhuận.

Theo báo cáo 2004 của Văn phòng cơ quan quản lý bảo hiểm Hong Kong, lợi nhuận kinh doanh nghiệp vụ đã giảm từ 10 triệu USD năm 2002 xuống còn 2 triệu USD năm 2003. Tuy nhiên, trong 3 quý đầu năm 2004, bảo hiểm xe cơ giới đã lật ngược tình hình từ chỗ lỗ 3 triệu USD đến chỗ có lãi 30 triệu USD.

Đài Loan

Bảo hiểm xe cơ giới ở Đài Loan thực hiện theo biểu phí do chính phủ quy định. Tuy nhiên, các hãng buôn bán xe hơi cạnh tranh lẫn nhau rất mạnh và ép các công ty bảo hiểm phải giảm phí cho các xe của họ. Do đó, bảo hiểm xe cơ giới ở Đài Loan hầu như không có lợi nhuận.

Năm có kết quả tốt nhất là năm 2004 với tỷ lệ tổn thất trung bình là 60% (chưa kể chi phí khai thác) chủ yếu là do không có cơn bão nào lớn đổ bộ vào Đài Loan. Điều cốt yếu trong bảo hiểm xe cơ giới ở Đài Loan là phải kiểm soát được chi phí, nhất là chi phí khai thác. Việc này có thể thực hiện được thông qua việc bán bản bảo hiểm, giải



quyết bồi thường và thanh toán qua mạng.

Ấn Độ

Bảo hiểm xe cơ giới ở Ấn Độ có tiềm năng rất lớn do số lượng sở hữu xe đang tăng nhanh. Mỗi năm ở Ấn Độ có 1 triệu chiếc xe ô tô và 5 triệu xe máy được sản xuất. Hầu hết các hãng xe đều khuyến mãi thêm các dịch vụ như phí bảo hiểm cho xe và các lợi ích khác. Điều này cho phép các công ty bảo hiểm tiếp cận khách hàng tốt hơn. Do đó thị

trường bảo hiểm xe cơ giới sẽ phát triển rất nhanh và đòi hỏi việc đổi mới sản phẩm cũng như cải tiến chất lượng dịch vụ.

Tuy nhiên bảo hiểm xe cơ giới ở Ấn Độ cũng phải đối mặt với một số khó khăn như cơ sở hạ tầng đường sá phát triển không theo kịp với số lượng xe cơ giới, việc sửa chữa xe và thanh toán chi phí còn thiếu minh bạch, khung pháp lý chưa hiệu quả.■

(Theo Asia Insurance Review 4/2005)



TỔN THẤT DO SÓNG THẦN Ở ẤN ĐỘ DƯƠNG

& NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN BẢO HIỂM



Sóng thần là gì?

Khi trận động đất mạnh 9 độ Richter làm rung chuyển vùng đáy biển ngoài khơi đảo Sumatra ngày 26/12/2004, nó đã gây ra một đợt sóng thần và chỉ trong vài tiếng đồng hồ đã di chuyển một khoảng cách dài 4.500 km trên vùng biển Ấn Độ Dương. Các thành phố và làng mạc ở 12 quốc gia ven biển đã bị tàn phá nặng nề. Thảm họa thiên tai này đã gây nên thiệt hại khủng khiếp về sinh mạng do các vùng đất ven biển này rất đông dân cư và khách du lịch. Đến cuối tháng 1/2005 theo số liệu công bố của các quốc gia bị thiệt hại, có tới 280.000 người bị chết và mất tích, tuy nhiên con số chính xác thì có lẽ không bao giờ biết được. Hơn 125.000 người bị thương, khoảng 1,5 triệu người bị mất nhà cửa. Do nhiều tuyến đường giao thông bị hư hỏng và

phương tiện vận chuyển bị phá hủy, những người sống sót phải chờ đợi 2 tuần lễ mới có được cứu trợ, nước sạch và thực phẩm. Rất nhiều quốc gia và cá nhân trên thế giới đã đóng góp tài chính để hỗ trợ các nạn nhân.

Trận động đất mạnh 9 độ Richter đã làm rung chuyển vùng đáy biển ngoài khơi đảo Sumatra. Đây là trận động đất lớn thứ 4 được ghi nhận kể từ năm 1900 đến nay và làm cho nền đáy biển bị đứt gãy theo một vết dài 500 km. Một loạt các dư chấn tiếp theo đó đã kéo dài vết đứt gãy lên đến 1.200 km. Theo những ước tính ban đầu, nền đáy biển đã bị đội lên chừng 10 m vì mảng lục địa Ấn độ nằm ngay dưới mảng lục địa Miến điện. Sự dịch chuyển này đã khiến một số đảo nhỏ trong quần đảo Andaman và Nicobar bị chìm dưới mực nước biển. Toàn bộ quần

đảo Nicobar và đảo Simeulue bị đẩy về phía tây nam thêm 10 m. Phần đáy biển bị đội lên đã làm dịch chuyển một khối nước khổng lồ và tạo ra sóng thần.

Sóng thần bao trùm một vùng biển lớn là một hiện tượng trước đây chỉ được ghi nhận ở Nhật Bản và vùng biển Thái Bình Dương. Thuật ngữ tiếng Nhật *tsunami* được sử dụng rộng rãi trên thế giới để chỉ hiện tượng này và bao gồm hai từ sóng và cảng nghĩa là những con sóng đổ vào cảng. Sóng thần có thể gây ra do động đất dưới đáy biển, do núi lửa phun ngầm dưới đáy biển, trượt lở đất dưới đáy biển, lở tuyết hoặc đá rơi xuống biển, hoặc do va chạm với các thiên thạch khi các hiện tượng này xảy ra ngay sát vùng nước biển. Thông thường hậu quả của chúng chỉ giới hạn trong phạm vi một vùng vịnh hay vùng bờ biển dài khoảng vài km, và không nghiêm trọng hơn một đợt sóng cao thông thường. Tuy nhiên, trong trường hợp xảy ra động đất mạnh từ 7 độ Richter trở lên, sóng thần do nó gây ra sẽ ảnh hưởng đến cả một vùng biển lớn và có thể ảnh hưởng tới những khu vực nằm cách xa tâm chấn tới hàng ngàn km.

Khối nước bị chấn động bởi động đất di chuyển dưới dạng sóng. Tuy

nhiên sóng thần khác với sóng do gió tạo ra ở chỗ nó là một cột nước kéo dài từ đáy biển lên đến bề mặt, trong khi đó sóng biển do bão tạo ra chỉ di chuyển ở bề mặt đại dương mà thôi. Ngoài biển khơi, năng lượng khổng lồ của sóng thần giúp nó di chuyển với vận tốc lên tới 800 km/h với chiều cao thấp nhưng trải rộng trên một chiều dài lớn. Khi gặp bờ biển hay chướng ngại vật đôi khi cách khoảng vài tiếng đồng hồ tốc độ của nó giảm xuống. Tuy nhiên, vì toàn bộ năng lượng vẫn còn nguyên, chiều cao của sóng tăng lên đột ngột. Năm 1993, người ta đo được sóng thần cao 30 m so với mực nước biển thông thường ở ngoài khơi Hokkaido, và sóng thần tràn vào bờ biển Kao Lak ở Thái Lan ngày 26/12/2004 vừa qua cao khoảng 10 m. Toàn bộ năng lượng của sóng thần khi gặp bờ biển gây ra một sự tàn phá khủng khiếp.

Bảo hiểm cho rủi ro sóng thần

Vấn đề đáng chú ý trước tiên là ngành bảo hiểm và giới khoa học chưa thống nhất với nhau về định nghĩa của thuật ngữ này. Thuật ngữ *tsunami* chưa xuất hiện trước những năm 1960. Giới khoa học đã đặt ra thuật ngữ này từ hai từ tiếng Nhật *tsu* (nghĩa là cảng) và *nami* (nghĩa là sóng) để phân biệt thiệt hại do sóng thần gây ra với các thiệt hại do lũ lụt hay động đất. Một thời gian ngắn sau đó, Hội khảo sát địa lý Mỹ (USGS) định nghĩa *tsunami* là “sóng gây ra bởi động đất, núi lửa phun, lở đất hay va chạm giữa trái đất và thiên thạch hoặc vật thể lạ.” Ngành bảo hiểm khi đó không sử dụng thuật ngữ này; trên thực tế trong các đơn bảo hiểm chỉ có các thuật ngữ sóng (waves), sóng thủy triều (tidal waves) và sóng do địa chấn biển (seismic sea waves) chứ

không có thuật ngữ *tsunami*.

Gần đây, một cơ quan khác là Cơ quan Khí quyển và Đại Dương quốc gia (NOAA) của Mỹ, đã công bố định nghĩa sau đây trên website của mình: *tsunami* và *tidal wave* có cùng một nghĩa. Ngày nay người ta thường sử dụng thuật ngữ *tsunami* để tránh nhầm lẫn với tides (thủy triều). Động đất, lở đất dưới biển và núi lửa phun là nguyên nhân gây ra sóng thần. Trước đây trong lịch sử trái đất, sự va chạm với các thiên thạch cũng đã từng gây ra sóng thần.

Ở Mỹ, Chương trình bảo hiểm lụt quốc gia (NFIP), Văn phòng dịch vụ bảo hiểm (ISO) và Công ty bảo hiểm tương hỗ các nhà máy (FMG) coi tất cả các thiệt hại do sóng gây ra kể cả sóng thần là tổn thất lũ lụt. Các tổ chức này không quan tâm đến nguyên nhân gây ra lụt.

Nếu sóng thần được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm lũ lụt và người mua bảo hiểm phải chịu đồng thời cả thiệt hại do động đất và sóng thần, tổn thất sẽ được phân bổ cho 2 rủi ro tùy theo mức độ thiệt hại do mỗi rủi ro gây ra. Nếu muốn được bồi thường toàn bộ, khách hàng phải mua cả 2 loại bảo hiểm. Tuy nhiên có một số công ty như Chubb, Allianz và Zurich lại đưa sóng thần vào định nghĩa động đất.

Ở châu Âu, châu Á và các nơi khác trên thế giới, bảo hiểm sóng thần thường phụ thuộc vào nguyên nhân trực tiếp gây ra sóng thần. Chẳng hạn nếu động đất gây ra sóng thần, thì sóng thần được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm động đất. Một số đơn bảo hiểm định nghĩa rõ sóng thần là sóng gây ra

bởi động đất. Một định nghĩa như vậy là quá hẹp vì, như đã nói ở trên, không phải tất cả các trường hợp sóng thần đều do động đất gây ra.

“Sự dịch chuyển của trái đất” là một thuật ngữ rất rộng bao gồm động đất, lở đất, lở đá, lở bùn, sụp đổ (của đồi, núi hay một đồng đất lớn), vv. Mặt khác “động đất” là một thuật ngữ hẹp hơn có nghĩa là “sự rung chuyển của trái đất gây ra bởi hoạt động của núi lửa hay các địa tầng”. Nếu một đơn bảo hiểm bao gồm rủi ro sóng thần gây ra bởi động đất, nó không bảo hiểm cho trường hợp sóng thần gây ra bởi những nguyên nhân khác như đã mô tả ở trên.

Một khách hàng bảo hiểm ở vùng bờ biển Florida có thể quyết định không mua bảo hiểm rủi ro động đất vì nói chung từ trước đến nay, Florida không nằm trong khu vực có khả năng bị động đất. Tuy nhiên, khách hàng đó nếu mua bảo hiểm sóng thần ở Florida sẽ không được bồi thường nếu sóng thần gây ra bởi một trận động đất ở nơi khác, ví dụ như đảo Canary chẳng hạn.

Người mua bảo hiểm có thể chắc chắn sẽ được bảo hiểm rủi ro sóng thần nếu đơn bảo hiểm tài sản của họ có bao gồm tất cả các rủi ro lụt, dịch chuyển của trái đất và núi lửa phun (với giả thiết rằng ngay cả nhà bảo hiểm bảo thủ nhất cũng không loại trừ trường hợp “va chạm với vật thể từ vũ trụ”).

Cuối cùng, để đảm bảo thống nhất, các giới hạn, giới hạn nhỏ, mức khấu trừ và thời hạn phải thống nhất cho tất cả các rủi ro nói trên, nếu có thể. ■

(Tổng hợp theo Sigma của Swiss Re và Perspective của Willis)



THỊ TRƯỜNG LLOYD'S

CÔNG BỐ

KẾT QUẢ KINH DOANH

2004

doanh của Lloyd's và trọng tâm của Lloyd's vẫn sẽ là chất lượng chứ không phải số lượng dịch vụ.”

Tổn thất do thiên tai năm 2004 của Lloyd's lên tới 1,3 tỷ bảng Anh; đây là năm có tổn thất lớn thứ 2 trong 10 năm qua. Riêng các tổn thất do các cơn bão ở Mỹ trong năm qua đã lên tới 1,2 tỷ bảng. Các nhà nhận tái bảo hiểm của Lloyd's phải chịu tổn thất 1 tỷ bảng vì tổng số tiền bồi thường là 2,2 tỷ bảng.

Năm 2004 cũng là năm thứ 3 liên tục thị trường Lloyd's có tỷ lệ chi phí kết hợp dưới 100% (96,9%). Cụ thể tỷ lệ này của bảo hiểm tài sản là 96%, bảo hiểm xe cơ giới 93%, hàng hải 87%, năng lượng 83%, hàng không 73%, nhưng bảo hiểm trách nhiệm lại lên tới 109%.

Hãng Standard & Poor's đã công bố mức xếp hạng tài chính của Lloyd's vẫn giữ nguyên không thay đổi ở mức A và triển vọng là ổn định. AM Best cũng tuyên bố mức xếp hạng tài chính của Lloyd's sẽ giữ nguyên không thay đổi. ■

(Theo Insurance Day 21/3/2005 và 7/4/2005)

Thị trường Lloyd's thông báo lợi nhuận trước thuế của toàn thị trường năm 2004 là 1,4 tỷ bảng Anh; đây là năm thứ ba liên tục thị trường này có lợi nhuận mặc dù phải gánh chịu tổn thất rất lớn do mùa mưa bão vừa qua ở Mỹ và Nhật Bản. Số trích dự phòng tăng cường và dự phòng cho tổn thất thiên tai đã khiến tổng lợi nhuận của Lloyd's giảm mất 1,7 tỷ bảng. Do tổn thất thiên tai quá lớn, lợi nhuận kinh doanh của Lloyd's chỉ đạt 370 triệu bảng năm 2004 so với mức 1,1 tỷ bảng năm trước. Tuy nhiên, lãi đầu tư đã đạt mức hơn 1 tỷ bảng năm 2004 so với 893 triệu năm 2003.

Tổng giám đốc điều hành của Lloyd's Nick Prettejohn cho biết triển vọng kinh doanh của thị trường là rất ổn định, tuy nhiên họ không được phép chủ quan. Năm 2005 tổng năng lực nhận bảo hiểm của thị trường Lloyd's giảm 10% so với năm trước. Tuy

nhiên, việc giảm năng lực thị trường này xuất phát từ việc hội đồng cấp phép đã rất chặt chẽ trong việc đánh giá kế hoạch kinh doanh của các hội viên; các hội viên có kế hoạch kinh doanh không thuyết phục sẽ bị từ chối. Xu hướng này sẽ còn tiếp tục trong những năm tới. Theo đánh giá của CBS Private Capital, việc làm này sẽ có tác dụng tích cực trong việc nâng cao kỷ luật khai thác và góp phần làm tăng lợi nhuận.

Trong khi thị trường bảo hiểm quốc tế đang bước vào thời kỳ giảm phí, Tổng giám đốc Prettejohn một lần nữa khẳng định quyết tâm của Lloyd's trong việc duy trì kỷ luật chặt chẽ trong khai thác: “Không hề có một ảo tưởng nào về những thách thức phía trước. Chúng tôi cần phải duy trì sự cảnh giác để đảm bảo chất lượng trong khai thác. Sẽ không có sự nhân nhượng nào trong việc nâng cao hiệu quả kinh

BẢO HIỂM LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI MỸ

Doãn Quỳnh Trang - VINARE



Tài sản trí tuệ không chỉ có trong các ngành công nghiệp như kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, mà còn là phương thức cung cấp dịch vụ trong các ngành dịch vụ và được pháp luật bảo vệ.

Tài sản trí tuệ có thể được bảo hiểm

doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực đặc biệt. Qua khảo sát 100 doanh nghiệp thuộc các ngành nghề khác nhau, mỗi một doanh nghiệp đều có tài sản trí tuệ nhất định ví dụ như danh mục khách hàng, sở thích của từng khách hàng, phương án định giá bán hàng, chiến lược kinh doanh, doanh số, lợi nhuận. Tất cả tài sản này đều có nguy cơ bị lộ, bị đánh cắp. Tầm quan trọng của loại tài sản trí tuệ phải được ước tính cụ thể, đầy đủ. Các doanh nghiệp cần nhìn nhận đánh giá tài sản này của mình song song với hàng hóa vật chất cụ thể. Thông thường, nguy cơ bị mất tài sản trí tuệ là từ những nhân viên

Theo báo cáo thị trường của Pricewaterhouse Coopers, 70% giá trị của một doanh nghiệp tại Mỹ là tích sản trí tuệ. Tuy nhiên hiện nay chưa có một hệ thống định giá cụ thể cho loại tài sản này. Do đó tích sản trí tuệ không được đưa vào trong hệ thống kế toán.

Hiện nay máy móc thiết bị đã được thiết kế phục vụ nhu cầu tối đa của con người, ngay cả các công việc đặc thù của một ngành nghề cụ thể cũng có thể được máy móc thay thế thì điều làm cho một doanh nghiệp có giá trị riêng biệt chính là các thiết kế hàng hóa, qui trình kinh doanh, thông tin khách hàng, dữ liệu nghiên cứu phát triển.

Tài sản ước tính thông qua thị trường chứng khoán của Microsoft trong năm 1999 khoảng 284 tỷ đô la Mỹ bao gồm tài sản trí tuệ. Quyền sở hữu của tài sản này không chỉ có ở các doanh nghiệp có tầm cỡ hoặc các



bán thời gian, nhân viên thuê ngoài. Những nhân viên này có thể xin được quyền truy nhập vào các thông tin quan trọng của doanh nghiệp khi họ thực hiện công việc trong hợp đồng, trong khi doanh nghiệp thuê thường lơ là kiểm tra nhân viên thuê ngoài khi cho họ tiếp xúc với thông tin nhạy cảm.

Việc mất thông tin kéo theo việc suy giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, giảm thị phần, giảm doanh số, tăng chi phí nghiên cứu phát triển, tăng chi phí kiện tụng, chi phí bảo hiểm. Mặc dù tài sản vô hình, không thể xác định được thành giá trị nhưng hậu quả tiềm tàng của nó có thể chuyển được thành tổn thất cụ thể xác định được. Ví dụ các cổ đông từ bỏ doanh nghiệp vì biết doanh nghiệp bị lộ thông tin cho đối thủ nào đó, thì số người và số tiền cụ thể có thể tính được trên cơ sở giảm giá trị cổ phiếu tại thị trường chứng khoán.

Sản phẩm bảo hiểm mới

Trước sự gia tăng đáng kể giá trị tài sản trí tuệ, một số công ty bảo hiểm, môi giới đã đưa ra một số loại bảo hiểm nhằm vào đối tượng tài sản trí tuệ nổi bật là AIG, Allianz, Aon, CNA, Chubb, Evanston, Lloyds' và Swiss Re trong thập niên 90.

Đầu mối cho sự phát triển của sản phẩm bảo hiểm tài sản trí tuệ

là ngày càng có nhiều vụ án liên quan đến việc xâm phạm tài sản trí tuệ.

Bảo hiểm trách nhiệm tài sản trí tuệ bảo đảm cho người được bảo hiểm trước các vụ kiện cáo liên quan đến việc vi phạm nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, tác quyền, bí mật kinh doanh đã đăng ký quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra có một đơn bảo hiểm rút gọn chỉ bảo hiểm cho trách nhiệm liên quan đến việc sử dụng kiểu dáng công nghiệp.

Có rất nhiều vụ án liên quan đến kiểu dáng công nghiệp thường là các vụ kiện nảy sinh khi có hai kiểu dáng công nghiệp khá giống nhau do hai doanh nghiệp khác nhau sử dụng. Trong ngành dịch vụ, kiểu dáng công nghiệp có thể được coi là phương pháp cung cấp dịch vụ. Một vụ án nổi tiếng trong năm 1998 giữa Amazon.com và Barnes and Nobles theo đó tòa án phán quyết phương pháp cung cấp dịch vụ của Amazon.com đã được đăng ký và được luật pháp bảo vệ. Điều này dẫn đến việc Barnes and Nobles không được quyền áp dụng phương pháp ấy trong việc cung cấp dịch vụ của mình với khách hàng. Phương pháp cung cấp dịch vụ qua thương mại điện tử đã trở thành một chuyển biến lớn trong phương pháp kinh doanh của mọi ngành công nghiệp dịch vụ kể cả ngành bảo hiểm. Tại Mỹ hiện đã có rất nhiều công ty bảo hiểm đăng ký bảo hộ kiểu dáng



công nghiệp các dịch vụ của mình, từ năm 1995 có 32 thì hiện nay đã có khoảng 166. Một số ví dụ điển hình như Hệ thống và Phương pháp Quản lý Khiếu nại Hàng hóa, Cơ chế và Phương pháp Xúc tiến cho Thuê Thông tin Bảo hiểm, Hệ thống và Phương pháp Định giá Trách nhiệm.

Điều đáng nhấn mạnh là chỉ có con người thực, thể nhân, mới có năng lực trí tuệ, con người pháp lý, pháp nhân, không có năng lực trí tuệ, do đó chỉ có thể nhân mới có quyền sở hữu trí tuệ, pháp nhân không có quyền đó trừ khi được thể nhân cho phép bằng một giấy phép độc quyền sử dụng và độc quyền tố tụng khi có người thứ ba xâm phạm. Thường thì ngay trong hợp đồng lao động đã có điều khoản yêu cầu người lao động cấp giấy phép ngay cho bên thuê lao động khi có phát minh trong khi làm việc.

Một số người quan sát nhận xét

rằng có một số tổ chức với khả năng tài chính cao đã tìm cách giảm năng lực cạnh tranh của các hãng nhỏ bằng cách tiến hành thủ tục kiện tụng trước tòa liên quan đến phương pháp cung cấp dịch vụ đã đăng ký. Mặc dù các tranh luận pháp lý của tòa án về phương pháp cung ứng dịch vụ có được coi là kiểu dáng công nghiệp hay không còn chưa ngã ngũ, nhưng chi phí kiện tụng mà các bên phải bỏ ra có thể lên tới hàng triệu đô la vì luật tài sản trí tuệ chủ yếu dựa trên nhân chứng là các chuyên gia.

Bảo hiểm trách nhiệm tài sản trí tuệ bồi thường cho các chi phí bào chữa, giải quyết khiếu nại, án phí. Một số công ty bồi thường dựa trên sự cố bảo hiểm.

Thị trường bảo hiểm trách nhiệm tài sản trí tuệ tăng lên 4 lần từ 1999 đến 2001 nhưng đang có xu hướng giảm lại do các chuyên viên đánh giá rủi ro đang lên tiếng cảnh báo về loại bảo hiểm trách nhiệm này.

Kiện và bào chữa

Xu hướng phát triển loại hình bảo hiểm mới này đang có chiều hướng chậm lại, một nguyên nhân chính là do kỹ thuật bước đầu. Bên cạnh loại hình bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm cho tài sản trí tuệ hầu như không phát triển. Việc phát triển bảo hiểm tài sản trí tuệ gặp trở ngại lớn là không có một hệ thống định giá

cho tài sản trí tuệ cần được bảo hiểm. Ngay cả các công ty bảo hiểm tại Mỹ còn không lên kế hoạch tính toán giá trị tài sản trí tuệ của họ vì có một loạt các giá trị vô hình không đánh giá thành tiền được. Mặc dù việc định giá tài sản trí tuệ gặp rất nhiều khó khăn, nhưng bảo hiểm chi phí pháp lý cho tài sản trí tuệ đã mở ra hướng đi mới với sự ra đời của Đơn bảo hiểm Chi phí Khởi tố và Bào chữa.

Đơn bảo hiểm này có hai nội dung chính, thứ nhất là bồi thường cho các chi phí kiện tụng và thi hành án nhằm bảo vệ quyền của mình trong trường hợp bên thứ ba vi phạm kiểu mẫu công nghiệp, nhãn hiệu thương mại, tác quyền đã được người được bảo hiểm đăng ký (bảo hiểm chi phí khởi tố); thứ nhì là bồi thường cho các chi phí bào chữa trong trường hợp người được bảo hiểm bị kiện về vi phạm tương tự (bảo hiểm chi phí bào chữa). Thay vì trả phí bảo hiểm, công ty bảo hiểm sẽ được trả một số tiền tính trên phần trăm tiền bồi thường của bị đơn thua kiện cho nguyên đơn được bảo hiểm thắng kiện.

Bảo hiểm chi phí khởi tố và bảo hiểm chi phí bào chữa được các doanh nghiệp mới thành lập rất ưa chuộng vì nó đảm bảo cho nhà đầu tư tự tin khi đầu tư phát triển vào một tài sản trí tuệ.

Thời gian thử nghiệm

Bảo hiểm có đối tượng là tài sản trí tuệ chưa phải là một sản phẩm ứng dụng thực tế vì thị trường của nó quá nhỏ. Tuy nhiên tương lai của bảo hiểm tài sản trí tuệ là điều có thể thực hiện được. Do đó việc giải thích pháp luật của tòa án khi áp dụng cho các đơn bảo hiểm tài sản và trách nhiệm thông thường có thể bị ảnh hưởng lớn. Tòa án sẽ phải giải thích cụ thể giới hạn, mức độ, phạm vi áp dụng của đơn bảo hiểm thông thường để tránh trùng lặp với bảo hiểm tài sản trí tuệ.

Với tinh thần chủ động hạn chế rủi ro pháp lý liên quan đến đơn bảo hiểm, các công ty bảo hiểm, các tổ chức tư vấn theo đó cũng kiểm tra rà soát chỉnh sửa lại khái niệm về thiệt hại tài sản trong đơn bảo hiểm tài sản trách nhiệm thông thường và đảm bảo rằng đơn bảo hiểm tài sản, trách nhiệm thông thường không thể sử dụng cho tài sản trí tuệ vì nó có tầm mức rộng hơn rất nhiều đang trong giai đoạn định hình và phát triển mạnh mẽ với sự góp sức của thương mại điện tử. Do đó, điều khoản loại trừ tài sản trí tuệ được đưa vào đơn bảo hiểm là hệ quả tất yếu.

Bảo hiểm chi phí bào chữa liên quan đến tài sản trí tuệ đang dần được định hình cụ thể và càng chặt chẽ do sự có mặt của Đơn bảo hiểm Trách nhiệm Doanh nghiệp. Đây là đơn bảo hiểm trách nhiệm thông thường được phát triển dựa trên kết quả phát

triển của khái niệm tài sản trí tuệ với mục tiêu vạch rõ ranh giới bảo hiểm trách nhiệm thông thường và bảo hiểm trách nhiệm tài sản trí tuệ. Đơn bảo hiểm Trách nhiệm Doanh nghiệp loại trừ các tổn thất thông tin trong hệ thống máy tính do bị virus hoặc bị đột nhập, loại trừ bồi thường cho người được bảo hiểm là doanh nghiệp quảng cáo, nhà xuất bản trong trường hợp họ có làm việc với các đối tác là nhà cung cấp internet hay các doanh nghiệp thiết kế Website.

Mặc dù các công ty bảo hiểm đã có những cố gắng đặc biệt trong việc hạn chế phạm vi bảo hiểm nhưng người được bảo hiểm luôn mong muốn mình tìm được sự bảo đảm trong đơn bảo hiểm đã ký kết với công ty bảo hiểm. Tổ chức Sở hữu trí tuệ còn khuyến khích các doanh nghiệp sở hữu trí tuệ kiện đòi bồi thường trách nhiệm trên cơ sở đơn bảo hiểm trách nhiệm thông thường để tìm kiếm hy vọng một khoản tiền chi trả một phần nào đó cho gánh nặng trách nhiệm. Do đó người được bảo hiểm sử dụng việc đi kiện để tìm hiểu thêm phạm vi của đơn bảo hiểm mà mình đã ký kết, và mong muốn tìm kiếm thêm nhưng giới hạn mới khi tòa án giải thích văn bản hợp đồng có lợi cho mình. Thậm chí họ còn mong mỗi đơn bảo hiểm có thể bảo hiểm cho cả những rủi ro liên quan đến truyền thông, không gian điện tử và an toàn mạng, dù trong đơn bảo hiểm đã có loại trừ.

Đa phần thì những vụ kiện này không mấy thành công vì tòa án có xu hướng giải thích đơn bảo hiểm theo chiều hướng đứng về phía công ty bảo hiểm trong việc giới hạn phạm vi trách nhiệm, giới hạn phạm vi bảo hiểm. Phần thắng luôn nghiêng về phía công ty bảo hiểm. Bảo hiểm trách nhiệm quảng cáo đã được xác định là chỉ áp dụng cho việc quảng cáo sản phẩm và dịch vụ.

Người được bảo hiểm bị tố cáo vi phạm tài sản trí tuệ tìm cách đòi bồi hoàn các khoản chi phí pháp lý theo đơn bảo hiểm trách nhiệm thông thường. Nhưng đơn bảo hiểm ngay từ đầu đã không thiết lập khoản phí bảo hiểm dành cho việc bào chữa khi có vi phạm nên nó được bổ sung ngay một điều khoản loại trừ và tòa án thường ra quyết định người được bảo hiểm phải gánh vác toàn bộ chi phí pháp lý do không thuộc phạm vi bảo hiểm.

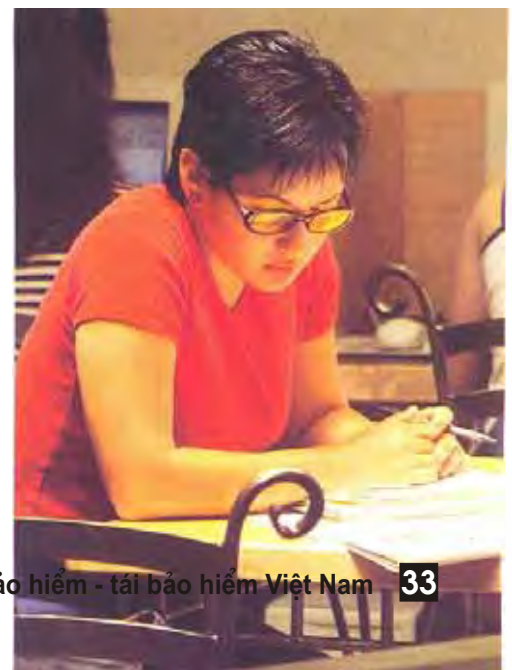
Rủi ro cần bảo hiểm

Hầu như ngày càng không có sự phân biệt rõ ràng giữa các khiếu nại tài sản thông thường và khiếu nại tài sản trí tuệ như nhiều công ty bảo hiểm mong mỏi và nỗ lực tìm giải pháp phân biệt ranh giới. Và do vậy một số công ty bảo hiểm đã tìm giải pháp trung hòa bằng cách đưa ra sản phẩm rộng phạm vi bảo hiểm của đơn bảo hiểm thông thường để bảo hiểm cho một số rủi ro tài sản trí tuệ với giới hạn trách nhiệm cụ thể với hai mục tiêu. Thứ nhất là

hạn chế những rủi ro tài sản trí tuệ có thể bị kiện dựa trên nền đơn bảo hiểm thông thường do có sự sơ hở trong văn bản hợp đồng bảo hiểm, thì công ty bảo hiểm chỉ chịu phần trách nhiệm tối đa đã qui định trong hợp đồng. Thứ hai là đi tắt đón đầu tìm kiếm chân trời mới của ngành bảo hiểm trong trường hợp có sự ra đời một loại hình bảo hiểm mới, bảo hiểm tài sản trí tuệ.

Rủi ro mà người được bảo hiểm cần, chính là điều mà tòa án xem xét. Nếu người được bảo hiểm là một sở hữu chủ tài sản trí tuệ là chủ yếu trong hoạt động của mình tìm mua một đơn bảo hiểm trách nhiệm thông thường thì tòa án sẽ toàn quyền quyết định đơn bảo hiểm không phù hợp.

Cuối cùng bảo hiểm tài sản trí tuệ vẫn còn là vấn đề pháp lý tồn nhiều giấy mực, có nhiều xu hướng khác nhau ủng hộ và phản bác, nhưng nó vẫn đang phát triển. Chúng ta cần phải chờ đợi nhiều năm nữa loại hình này mới chính thức được nhìn nhận là một nghiệp vụ bảo hiểm độc lập. ■



BẢO HIỂM NĂNG LƯỢNG CÒN CÓ LÃI ?

Trong giai đoạn 2001 - 2003 thị trường bảo hiểm năng lượng thế giới đã trải qua những điều kiện tốt nhất với năng lực ổn định, kỷ luật khai thác tốt, ít tổn thất nhỏ và hầu như không có tổn thất do thiên tai. Do vậy, cả thị trường bảo hiểm năng lượng trên bờ và ngoài khơi đều có lãi trong các năm 2002 và 2003

Bảo hiểm năng lượng trên bờ

Năng lực bảo hiểm của khu vực này đã tăng đột biến trong quý 2 và quý 3 năm 2004. Trong khi nhiều công ty nhượng tái có xu hướng nâng phân giữ lại đối với những phần rủi ro cơ bản, các thị trường lâu năm lại vẫn muốn duy trì thị phần của mình. Điều này đã khiến cho phí bảo hiểm giảm mạnh bất chấp những tổn thất lớn xảy ra trong quý 1.

Thị trường châu Á cũng nằm trong xu hướng chung đó. Phí bảo hiểm giảm mạnh bất chấp nhiều tổn thất về năng lượng do thiên tai gây ra. Vòng xoáy giảm phí này không hề có chiều hướng giảm nhẹ trong quý 3 và quý 4 năm 2004 và vẫn tiếp tục trong năm 2005. Đó là chưa kể ngay đầu năm 2005 đã xảy ra một tổn thất lớn tại một cơ sở lọc dầu của Canada với thiệt hại tài sản và tổn thất do gián đoạn kinh doanh lên tới gần 1 tỷ USD.

Sau khi đã trừ đi dự phòng cho tổn thất thường xuyên, doanh thu phí trong năm 2005 có lẽ chỉ còn đủ cho một tổn thất lớn nữa với mức độ tương tự như trên.

Bảo hiểm năng lượng ngoài khơi

Thị trường bảo hiểm ngoài khơi đã phải gánh chịu tổn thất nặng nề trong mùa mưa bão 2004 mà đặc biệt là với cơn bão Ivan. Trước thời gian đó, thị trường bảo hiểm ngoài khơi được duy trì khá ổn định; nhiều nhà bảo hiểm từ chối nhận nếu phí quá thấp. Các nhà đầu tư còn có ý định rút vốn khỏi những loại hình bảo hiểm thua lỗ.

Do tỷ lệ tổn thất trong năm 2004 lên tới 150% (phí thu 1,4 tỷ USD, tổn thất 2,15 tỷ USD), thị trường bảo hiểm năng lượng ngoài khơi đang trong giai đoạn cực kỳ khó khăn.

Như vậy, thị trường bảo hiểm năng lượng đang phải đương đầu với những thách thức to lớn. Những thách thức này bao gồm sự cần thiết phải điều chỉnh lại phí cho những dịch vụ có nhiều nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai; sự cần thiết phải có một phương án đối phó năng động hơn trước tính bất ổn tiềm ẩn của ngành dầu khí; và sự cần thiết phải xem xét lại xem phương pháp định phí như hiện nay có cho phép các nhà bảo hiểm chấp nhận bảo hiểm tài sản/gián đoạn kinh doanh không giới hạn đối với rủi ro thiên tai hay không.

Một vấn đề khác đặt ra là liệu các nhà cung cấp vốn có thể tiếp tục chấp nhận kết quả kinh doanh như thế này thêm bao lâu nữa. Do vậy, các nhà bảo hiểm, môi giới và khách hàng cần ngồi lại với nhau để nhìn nhận tình hình thực tế và tìm ra giải pháp để có thể cân bằng giữa mong muốn của khách hàng với yêu cầu về lợi nhuận của các nhà cung cấp vốn. ■

(Theo Asia Insurance Review 4/2005)

VỤ BÊ BỐI

LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY MÔI GIỚI MARSH & MCLENNAN



Tổng Chương lý Bang New York: Eliot Spitzer

Tổng chương lý bang New York Eliot Spitzer đã khiến tất cả các công ty môi giới bảo hiểm bất ngờ khi đưa ra lời cáo buộc công ty môi giới hàng đầu Marsh & McLennan (MMC) về những hành vi không trung thực. Sự việc xảy ra vào tháng 10 năm 2004 và cho đến nay, đã gần nửa năm trôi qua, song các công ty môi giới vẫn đang phải đối phó với vấn đề đầu đầu này.

Vài tháng sau khi lời cáo buộc MMC có những hành vi gian dối và phi cạnh tranh được đưa ra, 2 thành viên của công ty đã bị khởi tố, 4 thành viên Hội đồng quản trị từ chức, trong đó có cả Chủ tịch Jeffrey Greenberg. Giá cổ phiếu của MMC trên thị trường chứng khoán giảm gần 40%. Và còn nhiều công ty khác cũng đang trong tầm ngắm của cơ quan điều tra.

Văn phòng Tổng chương lý Spitzer đã đưa ra lời cáo buộc rằng các công ty môi giới bảo hiểm đã lừa dối các khách hàng doanh nghiệp lớn theo 2 cách. Thứ nhất, các công ty bảo hiểm đã trả cho các công ty môi giới những khoản hoa hồng lại quả bí mật để đổi lấy việc công ty môi giới đưa khách hàng đến cho họ. Cách thứ hai là các công ty môi giới làm những bản chào phí giả với mức phí bảo hiểm rất cao để khiến khách hàng phải chọn bản chào phí thấp nhất mà bản chào này thực chất cũng cao hơn mức phí thông thường. Nhờ đó mà các công ty bảo hiểm giành được dịch vụ.

Những lời cáo buộc này liên quan đến cái gọi là việc chi trả hoa hồng bất thường (contingent commission) cho công ty môi giới đã giới thiệu dịch vụ và hoa hồng dựa trên lợi nhuận khi một công ty bảo hiểm có được lợi nhuận cao từ dịch vụ đó. Việc chi trả hoa hồng bất thường đã được sử dụng nhiều năm trên thị trường và trước đây chưa hề gây ra vấn đề tranh cãi nào.

Tuy nhiên, sau khi những lời cáo buộc được đưa ra về sự lạm dụng chi trả hoa hồng một cách có hệ thống ở nhiều nơi, nhiều công ty môi giới đã nhanh chóng bãi bỏ cách làm này. Aon và Willis đã tuyên bố dừng chi trả hoa hồng bất thường và sau đó là Arthur J Gallagher.

Nhận thấy mức độ nghiêm trọng của vấn đề, MMC đã nhanh chóng có những biện pháp khắc phục hiệu quả. MMC đã thống nhất một thoả thuận với văn phòng Tổng chương lý và người đứng đầu Cơ quan quản lý bảo hiểm bang New York theo đó công ty sẽ lập ra một quỹ trị giá 850 triệu USD để “bồi thường” cho các khách hàng. Tuy nhiên, thoả thuận này có ghi rõ rằng MMC “không thừa nhận mà cũng không phủ nhận” những lời buộc tội của Tổng chương lý. Quỹ này sẽ được dùng để “bồi thường cho các khách hàng Mỹ đã mua bảo hiểm qua sự môi giới của MMC trong khoảng thời gian từ 1/1/2001 đến 31/12/2004 và Marsh đã được hưởng hoa hồng bất thường từ việc thu xếp dịch vụ đó.” Bản thoả thuận cũng nhấn mạnh rằng quỹ này không được dùng để trả tiền phạt nếu có.

Việc chuyển tiền vào quỹ sẽ được thực hiện làm 4 lần. Trong năm 2005 và 2006, họ sẽ chuyển 255 triệu USD và trong năm 2007 và 2008 sẽ chuyển 170 triệu USD. MMC cũng tuyên bố rằng bên cạnh khoản dự phòng 232 triệu USD được trích lập trong quý III/2004, công ty sẽ trừ 618 triệu USD vào doanh thu quý IV để giải quyết vấn đề. Ngoài ra MMC cũng đã phải cắt giảm việc làm của 3000 nhân viên.

Cho tới nay vấn đề mới chỉ giới hạn ở một bên bờ Đại Tây Dương, song vì nhiều hãng ở Châu Âu cũng có mối ràng buộc với các

công ty mẹ ở Mỹ, nên nhiều công ty cũng lo ngại rằng cuộc điều tra của Tổng chương lý Spitzer sẽ mở rộng sang cả thị trường này. Cho đến nay cũng chưa có thêm lời cáo buộc nào được đưa ra và nhiều khả năng là không.

Tuy nhiên, những ảnh hưởng của vụ việc liên quan tới MMC cũng khá là nghiêm trọng. Ngay khi những lời cáo buộc đầu tiên được đưa ra, nhiều công ty môi giới lớn trên thị trường đã phải tiến hành ngay những động thái nhằm làm giảm thiệt hại với tuyên bố rằng họ không sử dụng những phương cách tương tự và cho tiến hành điều tra nội bộ.

Hiệp hội các nhà môi giới bảo hiểm Anh (BIBA) cho rằng những lời đồn thổi vô trách nhiệm và không có căn cứ đang làm dấy lên mối lo ngại rằng thị trường Anh có thể cũng bị buộc tội tương tự. Trên thực tế ở thị trường Anh không có chứng cứ nào cho thấy có sự lừa dối khách hàng và thị trường Anh có đầy đủ cơ chế giám sát để đảm bảo rằng các môi giới và trung gian bảo hiểm rất công bằng và trung thực với khách hàng.

BIBA cũng tuyên bố rằng mối quan hệ giữa môi giới và khách hàng là rất tốt đẹp, việc trả hoa hồng và thù lao đều dựa trên những dịch vụ được cung cấp và trở thành tiêu chuẩn trên thị trường từ nhiều năm nay. Ngành bảo hiểm có đầy đủ những biện pháp giám sát nội bộ để duy trì lòng tin của khách hàng.

Công ty môi giới Arthur J Gallagher cũng đã cho tiến hành điều tra nội bộ và cho biết không tìm thấy bằng chứng nào của việc thông thầu tương tự như những lời buộc tội đối với MMC. Tuy nhiên, công ty này cũng khẳng định rằng họ cũng là đối tượng điều tra của

chính quyền tại 15 bang của nước Mỹ.

ở London, Aon cũng đã công bố một loạt các biện pháp nhằm đảm bảo sự minh bạch tuyệt đối bằng cách chi tiết hoá tất cả các dịch vụ cung cấp cho các nhà bảo hiểm và quy định mức thù lao cho từng loại hình dịch vụ.

Một lý do khác khiến Aon muốn thúc đẩy sự minh bạch của thị trường môi giới là do kết quả cuộc điều tra 130 người làm công tác quản lý rủi ro ở doanh nghiệp tiến hành trong tháng 12 năm 2004 vừa qua. Theo cuộc điều tra này, 76% số người được hỏi coi sự nhất quán và minh bạch trong việc trả thù lao là những vấn đề quan trọng nhất.

Trên thực tế, vấn đề được nhắc tới nhiều nhất trên thị trường hiện nay là tính minh bạch. Hầu hết các công ty môi giới trên thị trường đều nhấn mạnh những việc cần làm để tăng cường sự minh bạch. Tháng 12/2004, Benfield tuyên bố rằng kể từ 1/1/2005, tất cả bản xác nhận hợp đồng bảo hiểm tại Mỹ đều sẽ công khai đầy đủ số tiền hoa hồng trả cho Benfield. Công ty cũng đưa ra một chính sách mới là công khai cho tất cả các khách hàng tái bảo hiểm mối quan hệ giữa mình và các nhà tái bảo hiểm.

Vụ việc với MMC có thể đã được giải quyết xong, nhưng nhiều công ty môi giới và bảo hiểm khác vẫn đang nằm trong tâm ngấm của các cơ quan pháp luật. Tháng 11/2004 công ty bảo hiểm nhân thọ Universal Life Resources ở California cũng đã bị buộc tội gian dối liên quan đến các khoản chi thêm không minh bạch.■

(Theo Reinsurance 3/2005)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

VIETNAM NATIONAL REINSURANCE CORPORATION
(VINARE)



Với đội ngũ chuyên viên lành nghề, giàu kinh nghiệm và quan hệ rộng rãi với các tổ chức bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm uy tín trong nước và trên toàn thế giới;

Vinare sẵn sàng:

- Kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm trong và ngoài nước.
- Tư vấn và giúp đỡ về mặt kỹ thuật nghiệp vụ cho các công ty bảo hiểm trong việc thu xếp tái bảo hiểm và khai thác bảo hiểm.
- Cung cấp các thông tin bảo hiểm, tái bảo hiểm trong và ngoài nước.
- Đào tạo cán bộ bảo hiểm và tái bảo hiểm.
- Đầu tư vốn nhàn rỗi
- Cho thuê văn phòng làm việc



Trụ sở Tổng Công ty cổ phần
Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 7, 141 Lê Duẩn - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84.4) 9.422354/65 - 69 - Fax: (84.4) 9.422351
Email: vinare@hn.vnn.vn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

HANOI: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Tel: 84.4. 9422354/65 - 69 - Fax: 84.4.9422351

Branch Office: 11 Nguyen Cong Tru Str., Dist 1., Hochiminh City - Tel: 84.8.8211615 - Fax: 84.8.8211616